

Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sư Toàn Tập Giảng Ký, phần 5

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Giảng tại: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Tập 13

Chư vị đồng học!
Trong phần Y Báo giảng đến:

Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc. Cố danh Cực Lạc.
其國眾生。無有眾苦。但受諸樂。故名極樂。

(Chúng sanh trong cõi ấy không có các nỗi khổ, chỉ hưởng các sự vui, nên có tên là Cực Lạc).

Loại thứ nhất trong “*chúng khổ*” (các khổ) là Khổ Khổ. Trong Khổ Khổ có tám thứ: Sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội – bảy thứ này là quả báo của Khổ; nỗi khổ cuối cùng là nói tổng quát, khổ rốt cuộc từ đâu có? Đức Phật dạy: Ngũ Âm Xí Thạnh (năm Âm hừng hực). Ngũ Âm là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, thân thể của chúng ta là một phần vật chất thuộc về Sắc, [thân thể thuộc] Sắc pháp. Nay ta gọi Tưởng, Thọ, Hành, Thức là “tinh thần”. Tất cả hết thảy động vật, chúng ta gọi là “*hữu tình chúng sanh*”, đều là thân Ngũ Âm. Nói cách khác, sanh mạng là do tinh thần và vật chất tổ hợp thành. Vật chất là nhục thể (cái thân xác thịt); vì thế, phải gánh chịu sanh - lão - bệnh - tử; nơi tinh thần luôn phải hứng chịu những nỗi khổ cầu bất đắc (cầu chẳng được), ái biệt ly (thương yêu mà bị chia lìa), oán tắng hội (chán ghét mà cứ phải gặp gỡ).

Thọ - Tưởng - Hành - Thức, Thức là thân nhân duyên của hết thảy khổ. Phật pháp nói trong A Lại Da Thức chứa đựng các chủng tử tập khí, những chủng tử ấy là thân nhân duyên của hết thảy khổ, vui. Tưởng, Hành là Sở Duyên Duyên, là Vô Gián Duyên¹. Thọ (受) là quả báo, Thọ là gì? Quý vị cảm nhận, chịu khổ, chịu vui. Quý vị gây tạo thiện duyên, thiện nhân, bèn có lạc thọ. Nếu tạo tác ác nhân, ác duyên, những gì quý vị cảm nhận là khổ thọ. Toàn bộ tam giới chẳng ra khỏi định luật này. Nói thật

¹ Thân nhân duyên: Nhân duyên trực tiếp, thân mật, có công năng sanh khởi các pháp hữu vi. Sở duyên duyên: Sở duyên là đối tượng của nhận thức, chẳng hạn như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là sở duyên của sáu thức. Nếu khi đối tượng được nhận thức bởi tâm và tâm sở trở thành nguyên nhân làm cho tâm và tâm sở sanh ra kết quả, thì nó sẽ được gọi là Sở Duyên Duyên. Ví dụ như Sắc là sở duyên duyên của Nhân Thức và pháp. Câu Xá Luận, quyển 7 giải thích: “*Tánh của sở duyên duyên tức tất cả pháp, tâm và tâm sở ứng hiện tùy theo sở duyên duyên này. Như nhãn thức và Pháp tương ứng lấy tất cả Sắc làm sở duyên duyên*”.

Vô gián duyên: Sự sanh khởi của tâm và tâm sở do niệm trước dẫn sanh niệm sau không xen hở (theo Huệ Quang tự điển).

ra, bọn phàm phu chúng ta chẳng biết đến đạo lý này, đâu có hiểu trong thế gian có chuyện này. Đức Phật xuất hiện trong thế gian nói cho chúng ta biết chân tướng của nhân sanh.

Thực sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta mới hòng được cứu, mới biết mình phải nên làm gì. Hết thấy chúng sanh dù thọ sanh trong đường nào, cũng đều có nhân duyên. Phật pháp gọi cái dẫn ta đi đầu thai trong một đường nào là “dẫn nghiệp”. Nghiệp lực làm chủ tể, tự mình chẳng làm chủ được, nghiệp lực lôi ta đi. Nhất định phải hiểu sự việc này! Phật, Bồ Tát chẳng thể làm chủ cho chúng ta; Thượng Đế, vua Diêm La cũng chẳng thể làm chủ cho ta. Ai làm chủ tể? Nghiệp lực làm chủ tể, nghiệp chướng lôi ta đi!

Quý vị sanh vào nhân đạo, rốt cuộc là do nghiệp lực gì? Đức Phật dạy chúng ta: Trong đời trước, ta đã từng tu Ngũ Giới, Thập Thiện. Nghiệp lực Ngũ Giới, Thập Thiện dẫn ta đầu thai vào nhân đạo. Sanh vào thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện, lại còn phải có Tứ Vô Lượng Tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả; tu thượng phẩm Thập Thiện, do nghiệp lực ấy lôi kéo, sanh vào Dục Giới thiên. Dưới đó là ba ác đạo. Tâm tham không chán, nghiệp lực ấy dẫn sanh vào đường ngạ quỷ, quỷ tham lam! Tâm sân khuê dẫn vào đường địa ngục, ngu si dẫn vào đường súc sanh. Đó là dẫn nghiệp, dẫn quý vị sanh vào một đường nào đó.

Sanh vào một đường nào đó xong, hiện nay trên thế giới này có gần bảy mươi ức người, những người ấy sanh vào địa cầu này đều được mang thân người. Nói cách khác, trong đời quá khứ họ từng đã tu Ngũ Giới, Thập Thiện, đời này được thân người; nhưng được làm thân người rồi, ngay trong một đời này, có người hưởng thụ vinh hoa phú quý, có người cả đời chịu khổ thọ nạn, bần cùng, hèn hạ, là do nguyên nhân gì? Đức Phật gọi đó là “mãn nghiệp”. Nghiệp có hai thứ:

1) Một là dẫn nghiệp, dẫn quý vị sanh vào một con đường nào đó.

2) Mãn nghiệp là tình trạng cuộc sống của một đời trong đường đó, tức cuộc sống tinh thần và cuộc sống vật chất của quý vị. Đó là gì? Phật pháp nói là do quý vị tu phước hay tạo nghiệp trong quá khứ.

Điều trọng yếu nhất trong việc tu phước là Bồ Thí; bởi thế, bồ thí chẳng bị thiệt thòi. Trong đời quá khứ, quý vị thường thích tu Tài Bồ Thí, trong một đời này sẽ được giàu có. Nói cách khác, nhất định được hưởng cuộc sống vật chất rất tốt, nhưng chưa chắc quý vị thông minh, trí huệ. Thật đấy! Chúng ta thấy trong thế gian này có rất nhiều chủ xí nghiệp rất giàu có, thậm chí còn chưa học đến Trung Học, chỉ học xong Tiểu Học, hoặc tốt nghiệp Sơ Trung (cấp 2, Trung Học Đệ Nhất Cấp), nắm giữ gia tài ức vạn. Trong kinh, đức Phật giảng đó là do trong quá khứ tu phước nhưng không tu huệ, tức là tu Tài Bồ Thí, chẳng biết tu Pháp Bồ Thí. Có của cải, nhưng không thông minh, trí huệ.

Loại người thứ hai thông minh, trí huệ tốt vời, nhưng chẳng có của cải gì, đời sống vật chất khá gian nan. Tôi thấy rất nhiều, các giáo sư đấy! Tiên sinh Phương Đông Mỹ, tiên sinh Hồ Thu Vân đúng là thông minh tuyệt đỉnh, có đại trí huệ, nhưng chẳng có của cải gì. Phần lớn, một bộ sách họ không có tiền mua, phải sống nhờ dạy học, suốt đời phải dạy học, lãnh một chút lương tháng hay lương giờ. Trong kinh Phật nói những vị ấy trong quá khứ chỉ chú trọng Pháp Bồ Thí, coi thường Tài Bồ Thí. Bởi thế, đức Phật dạy chúng ta phải nỗ lực tu tập cả hai thứ bồ thí, tu phước và tu huệ thì quả báo mới viên mãn.

Phước huệ song tu, phước là Tài Bồ Thí, huệ là Pháp Bồ Thí; đương nhiên trong ấy cũng bao gồm Vô Úy bố thí. Thương xót chúng sanh khổ nạn, tùy thời giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sẽ được quả báo mạnh khỏe sống lâu. Nếu từ kinh điển, quý vị tham cứu thấu suốt đạo lý này, sau đó lắng lòng quan sát những người chung quanh ta, quý vị sẽ thấy rất rành rẽ, sẽ tự biết một đời này mình phải nên làm gì.

Học Phật, quý vị noi theo Phật, lúc chúng ta niệm Tam Quy Y: “*Quy y Phật, nhị túc tôn*”. Nhị là hai sự việc, hai sự gì? Phước và Huệ. Túc (足) là trọn đủ, là viên mãn. Đức Phật viên mãn cả Phước lẫn Huệ. Tôn (尊) là tôn kính, tôn trọng, tôn quý. So với hết thảy người xuất thế gian và thế gian, Phật phước huệ bậc nhất, không có thể sánh bằng Phật. Vì thế, Phật là “*phước huệ nhị túc tôn*”. Từ vô lượng kiếp đến nay, đức Phật tu phước, tu huệ. Thích Ca Mâu Ni Phật một đời dạy học suốt bốn mươi chín năm. Dường như chúng ta chẳng thấy trong kinh nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật bố thí tài vật lớn lao chi cả! Thích Ca Mâu Ni Phật đã xuất gia, toàn bộ tài sản chỉ là ba y một bát, tay chẳng cầm đến tiền, mỗi ngày khát thực, người ta cúng dường chỉ một bát cơm, chẳng cúng dường tài vật. “Phật không tu Tài Bồ Thí”, nếu quý vị thấy như vậy là đã thấy trật rồi!

Tài có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, tiền tài là vật ngoài thân! Nay chúng tôi nói đến Tài Bồ Thí, mọi người đều nghĩ đến ngoại tài, chẳng nghĩ đến nội tài. Nội tài là gì? Thân thể! Thân thể là nội tài, nay chúng ta gọi là “nghĩa công” (làm công quả, làm việc thiện nguyện - volunteer). Chúng ta phục vụ người khác chẳng cần báo đáp, hoàn toàn là nghĩa vụ. Dùng gì? Dùng chính thân ta để bố thí, dùng sức lực và thời gian của mình, đó gọi là “nội tài”. So với ngoại tài, bố thí nội tài được phước còn lớn hơn nhiều. Ngoại tài: Quý vị có tiền bố thí một chút, đúng là không đáng kể gì, không phải nhọc lòng, chẳng phải mệt sức. Bởi thế, lao tâm lao lực thuộc về Nội Tài bố thí, Tài Bồ Thí đấy!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày dạy học, dạy dỗ, giảng kinh, thuyết pháp, nội dung là pháp, dùng thân thể biểu diễn cho đại chúng xem, miệng vì đại chúng giải thích, thuyết minh tường tận. Trong khi dạy học, có đủ cả ba thứ bố thí. Tài Bồ Thí (nội tài bố thí), đức Phật biểu diễn nhất cử nhất động đều nhằm khai phát sự giác ngộ cho chúng sanh, mỗi câu mỗi chữ trong ngôn ngữ hoàn toàn là Pháp Bồ Thí, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, khuyên mọi người phá mê khai ngộ; đây chính là Vô Úy Bồ Thí.

Đức Phật suốt đời giáo hóa chúng sanh, chẳng lấy học phí của người đời, chẳng yêu cầu người khác cúng dường, Ngài là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bởi vậy, tu phước, tu huệ, tu trường thọ như thế đều trọn vẹn. Phạm phu chẳng biết bỏ mình vì người khác, chẳng biết tu ba thứ bố thí. Vì vậy, mạng vận khuyết tài, khuyết trí huệ, lại còn bị quả báo đoản mạng. Quả báo đoản mạng là do đâu? Trong kinh, đức Phật thường nói là do sát sanh hại mạng. Vì thế, Ngũ Giới dạy rất rõ rệt: Chẳng sát sanh! Chẳng giết sẽ được khỏe mạnh, sống lâu; quả báo là trường thọ, khỏe mạnh; chẳng trộm cắp, được giàu có lớn; chẳng dâm, được đoan nghiêm, tướng mạo trang nghiêm; chẳng uống rượu, được trí huệ, không mê hoặc, không điên đảo; chẳng vọng ngữ, được tin cậy, lời nói được nhiều người tin tưởng, học theo.

Mỗi một khoa mục tu học đều có quả báo thù thắng. Phạm phu chẳng hiểu đạo lý này, chẳng hiểu chân tướng sự thật, cứ mê hoặc, điên đảo. Những chủng tử trong A

Lại Da Thức, chúng tử thiện chẳng hiện hành, chúng tử ác khởi hiện. Vì sao? Do gặp duyên, nghĩ đến ý niệm chẳng thiện! Hành vi chẳng lành, làm sao được hưởng vui ư? Tư tưởng chẳng lành, hành vi chẳng lành, nhất định phải chịu khổ, chẳng được vui. “Ngũ Âm Xí Thanh Khổ”. Phiền não nơi thân tâm bức bách quý vị, hiện thời gọi là “bị áp lực”, đó là Khổ Khổ.

Loại lớn thứ hai là Hoại Khổ. Đức Phật dùng sự kiện này để cảnh cáo chúng ta: Dẫu cho mẫn nghiệp của quý vị khá lắm, trong đời quá khứ tu được chút thiện nghiệp, trong một đời hiện tại này có địa vị, có quyền lực, có quyền thế, có của cải, mẫn nghiệp tốt, sung sướng nhỉ! Nhưng quý vị có nghĩ tới lời cổ nhân nói: “*Lạc cực sanh bi*” hay chẳng? Niềm vui đạt đến cùng cực sẽ khó gìn giữ, “*bất cứu trụ cố*” (chẳng tồn tại lâu dài), “*lạc thị Hoại Khổ*” (lạc là Hoại Khổ). Vì sao vậy? Vui đến mức cùng cực, bèn có biến hóa, khổ bèn xảy ra. Chúng ta thường nói là “*lạc cực sanh bi*”. Cổ nhân nói rất hay, nói cũng nhiều, nhưng mọi người nghe qua rồi thôi, chẳng lưu tâm, thường hay không chú ý, coi thường, lúc hưởng lạc bèn tạo ác nghiệp.

Đừng nói gì khác, người đời coi những gì là vui? Nói chung, chẳng ngoài tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ; những điều này dễ khiến tâm tham phát khởi nhất. Nhất là sắc dục và thực dục, ham ăn ngon! Thích ăn ngon chẳng tránh khỏi sát sanh. Quý vị sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng nó, lúc đó cảm thấy rất sướng, có nghĩ trong tương lai sẽ phải đền nợ hay không? Những lời đức Phật nói trong kinh điển đều là sự thật. Người chết thành dê, dê chết thành người, ăn nuốt lẫn nhau, oan oan tương báo. Mang thân dê là do nghiệp chẳng lành, gặp phải duyên không lành, đọa làm thân súc sanh. Hôm nay gặp phải quý vị, quý vị ăn nó, nó chẳng cam tâm tình nguyện cho quý vị ăn thịt. Hiện tại, chúng tôi thường nghe có kẻ nói: “*Nhược nhục cường thực, thích giả sanh tồn*” (Mạnh ăn thịt yếu là hợp lẽ sanh tồn). Hai câu này khiến hết thảy chúng sanh lâm lạc. Ai thốt ra câu ấy phải chịu trách nhiệm nhân quả. Hai câu ấy là sai lầm. Nếu làm theo hai câu ấy, quý vị phải hiểu là còn hai câu tiếp theo nữa, nhưng quý vị không biết. Hai câu sau đó là gì? “*Oan oan tương báo, chẳng lúc nào xong*”. Nếu quý vị niệm cả bốn câu ấy, tâm tinh giác sẽ được nâng cao; chứ lúc quả báo hiện tiền mới hối thì chẳng kịp nữa.

Ấn Quang đại sư lão nhân gia suốt đời giáo hóa chúng sanh, Ngài hết sức coi trọng nhân quả báo ứng. Nói đến nhân quả báo ứng, Ngài luôn nhắc đến An Sĩ Toàn Thư, [khen sách đó] giảng nhân quả báo ứng rất thấu triệt, giảng rõ ràng nhất. Kế tiếp, Ngài còn giới thiệu, khuyên người ta nhất định phải đọc Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Đại sư khuyên người đời đọc hai cuốn sách ấy. Sự tình nhân quả báo ứng thiên chân vạn xác (ngàn phần đúng, vạn phần chính xác), quý vị phải lắng lòng quan sát sẽ thấy nhân quả báo ứng luôn hiển hiện sống động quanh chúng ta. Những kẻ mê hoặc, điên đảo không nhận thấy, hết sức đáng sợ, hết sức kinh hãi. Vì thế, người giác ngộ, người hiểu rõ ràng, có đại phước báo, có đại quyền thế thì có chịu hưởng chẳng? Không hưởng gì!

Tiên sinh Phạm Trọng Yêm là người được Ấn Quang đại sư bội phục nhất. Ông ta là người đời Tống, làm Tể Tướng, từng làm Nguyên Soái, đúng là “xuất tướng, nhập tướng”², đại phú, đại quý. Cuộc sống thường ngày trong nhà ông hết sức đơn

²“Xuất tướng nhập tướng” (出將入相): Tướng (將) là tướng quân cầm quyền bên ngoài biên cương hay các tỉnh, nên gọi là “xuất tướng”, còn Tướng (相) là Thừa Tướng trong triều đình, thân cận vua

giản, chất phác. Ông đem tiền tài nuôi sống những gia đình bần cùng khốn khổ, hơn ba trăm gia đình! Nói như bây giờ là “sự nghiệp từ thiện”, ông ta làm việc đó. Chúng ta thấy trong sách Liễu Phàm Tứ Huán, tiên sinh Liễu Phàm làm tri huyện Bảo Trì, thâm nhập khá dư giả, nhưng cuộc sống cũng rất đơn giản, tiết kiệm, dùng tiền của dư ra để giúp người nghèo cùng.

Qua sách ấy, chúng ta thấy một điều: Trời mùa Đông, vợ ông ta cho con mặc áo bông do chính tay bà ta may, chứ không thuê người ngoài làm để đỡ tốn tiền một chút. Thấy vợ dùng bông vải³ để may áo bông, tiên sinh Liễu Phàm hỏi: “Nhà mình có bông sợi rất nhiều, sao không dùng bông sợi mà lại dùng bông vải?” Bà vợ đáp: “Bông sợi bán hết rồi, bông sợi đắt tiền, bông vải rẻ hơn. Em bán bông sợi, mua thêm một tấm bông vải nữa, con có áo mặc, lại còn có thể may áo cho người nghèo mặc”. Quý vị thấy bà ta ôm tấm lòng gì? Niệm niệm nghĩ đến người khổ trong thế gian rất nhiều, niệm niệm nghĩ giúp đỡ những người đó. Tâm ấy chẳng tầm thường! Giúp người khác chẳng cầu báo đáp; quý vị giúp những người nghèo cùng, họ có báo đáp được chăng? Không thể được! Chẳng cầu báo đáp, tích phước đức lớn lao!

Thời thời khắc khắc, niệm niệm đều nghĩ đến người khổ sở trong thế gian, xưa nay những ai đọc sách hiểu lý giác ngộ không ai chẳng vậy. Bởi thế nhà họ Phạm, tiên sinh Phạm Trọng Yên một đời tích đức phước đức lớn lao, mãi cho đến hiện tại, con cháu gia đình ở Tô Châu đều khá. Suốt đời Ân Quang đại sư tôn kính Không lão phu tử nhất, kế đó là Phạm Trọng Yên; khi giảng kinh, thuyết pháp, Sư thường nhắc đến. Họ đều là những tấm gương, là khuôn thước cho chúng ta.

Nay chúng ta hiểu rõ: Hưởng thụ lớn nhất trong đời người là gì? Đọc sách. Thiên sự lớn nhất là “giảng học”. Đọc sách thánh hiền, truyền cái đạo của thánh hiền, đây là sự nghiệp thế gian bậc nhất, không có gì thù thắng bằng! Nhưng không phải ai cũng có duyên ấy, chúng ta phải hiểu, phải nhận thức rõ ràng. Thực sự hiểu biết rõ ràng, quý vị sẽ nỗ lực tích cực giống như cỏ nhân, dũng mãnh tinh tấn, chẳng buông lung.

Nghiêm túc đọc sách thì phải ghi bút ký, đó là gì? Là thành tích mỗi ngày. Nội dung bút ký có thể chia thành hai bộ phận lớn: Một bộ phận là trích yếu những câu kinh điển trọng yếu. Kinh điển quá dài chẳng dễ gì nhớ, nhưng những câu trọng yếu nhất phải ghi vào bút ký để đọc cho nhuần. Phần thứ hai là tâm đắc, cảm tưởng. Mỗi ngày quý vị chỉ cần ghi hai loại này. Lâu ngày chày tháng nghiêm túc nỗ lực làm như vậy, dăm ba năm sẽ đổi khác, không giống như cũ nữa. Giống như đi học trong trường, phải ghi bút ký, phải viết báo cáo; trên đại học phải viết luận văn, quý vị phải làm thực sự! Nếu chẳng làm theo cách này, cứ hằng ngày nghe, nghe bao nhiêu năm nhưng cái gì cũng không biết. Nghe tai này lọt qua tai khác; bởi thế, lâu ngày chày tháng chẳng thâm thập được gì, chẳng bằng chất phác niệm Phật! Quý vị nghĩ xem có đúng vậy hay không? Chẳng thực sự đồ công học tập, nhưng quý vị thật thà niệm Phật, chuyên tu Tịnh nghiệp thì cũng thành tựu chẳng thể nghĩ bàn.

Thế Tôn nêu lên Hoại Khổ, nhằm khiến cho chúng ta tỉnh giác cao độ; đây là chuyện kinh điển thường nói đến: “*Thế gian vô thường quốc độ nguy thùy*” (Thế gian

nên gọi là “nhập tướng”. Câu này ca ngợi những người nắm quyền cao chức trọng trên cả phương diện văn lẫn võ.

³ Bông vải, nguyên tác là “miên hoa” tức quả của cây bông vải (cotton) chưa đánh thành sợi.

vô thường, cõi nước mong manh), thường nghĩ đến Thành - Trụ - Hoại - Không, người hiện thời gọi là “định luật tự nhiên”.

Loại thứ ba là Hành Khổ. Hành (行) là gì? Không khổ, không vui. Không khổ không vui là chuyện tốt, sao lại bảo là Khổ? Vì chẳng thể giữ được lâu dài, vì tánh nó trôi dạt, chẳng thể giữ được vĩnh viễn; đó là khổ! Dục Giới khổ nào cũng có đủ. Nếu quý vị tu Thiên Định, tu Tứ Vô Lượng Tâm, sanh vào Tứ Thiên Thiên của Sắc Giới. Tứ Thiên Thiên không có Khổ Khổ, tức Sanh, Lão, Bệnh, Tử, Cầu Bất Đắc, Ái Biệt Ly, Oán Tắng Hội, Ngũ Âm Xí Thanh đều không có; họ đã đoạn dục hay chưa? Thừa cùng quý vị: Họ chưa đoạn! Dục chưa đoạn, làm sao ly dục được? Công năng Thiên Định của họ đã khuấy phục dục, khiến dục không còn khởi tác dụng nữa, công phu Thiên Định sâu xa! Chư thiên Sắc Giới có sắc tướng, có thân thể, nhưng không cần ăn uống. Vì thế, Sắc, Danh, Ăn Uống, Ngũ Nghi đều chẳng có. Họ chẳng cần ngủ nghỉ, chẳng cần ăn uống, phước báo rất lớn. Họ có cung điện, không có Khổ Khổ, nhưng như thế nào? Có Hoại Khổ!

Lúc nào chịu Hoại Khổ? Đến khi thọ mạng sắp chấm dứt, thân thể bị biến đổi, hoàn cảnh cư trú cũng nảy sanh biến hóa. Lúc ấy, họ cảm thấy rất khổ. Bình thường, họ chẳng biết đến khổ, thực sự vui. Người Sắc Giới hóa sanh, không bị Ái Biệt Ly, không bị Oán Tắng Hội (chán ghét mà phải gặp gỡ), vì sao vậy? Người trong cảnh giới ấy đều tu Định, đều có công phu Thiên Định, đều có thiện hạnh, tu Từ - Bi - Hỷ - Xả. Quý vị chẳng hội đủ những điều kiện ấy, chẳng thể sanh vào cảnh giới ấy được. Vì vậy, đức Phật đã từng nói đến ba thứ Thiên, đệ tam Thiên chính là “thế giới Cực Lạc”⁴ trong thế giới Sa Bà này, sung sướng lắm! Sung sướng như thế nào? Không khổ, nhưng phải nhớ rõ, đến lúc hết thọ mạng, Hoại Khổ bèn hiện tiền. Bởi vậy, họ có Hoại Khổ, có Hành Khổ; trời Sắc Giới có hai môi Khổ sau, không có môi khổ đầu tiên (Khổ Khổ).

Lên cao hơn là trời Vô Sắc Giới, Vô Sắc Giới thiên không có thân thể. Không có thân thể, đương nhiên chẳng cần cung điện lầu gác, không cần thiết! Vì thế, Hoại Khổ cũng không có. Họ không có Khổ Khổ, Hoại Khổ cũng không, nhưng có khổ gì? Có Hành Khổ. Hành Khổ tức là cảnh giới của họ chẳng thể giữ vĩnh viễn, nó có thời gian tánh. Lên tầng trời cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng thiên, đức Phật nói thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp; nhưng đến khi thọ mạng hết, vẫn phải đọa lạc. Hết lối đi lên chỉ còn cách đọa xuống. Bởi đã đạt đến cảnh giới ấy, họ (chư thiên Vô Sắc Giới) đều lầm tưởng mình đã thành Phật, tưởng mình đã chứng đắc Đại Bát Niết Bàn. Thọ mạng còn có lúc hết là không được rồi! Cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát dạy “bát Niết Bàn là giả”, các Ngài nói bất sanh bất diệt, vì sao mình còn có sanh diệt? Nguyên do như sau: Vừa khởi lên ý niệm báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, hủy báng Tam Bảo; do tội nghiệp ấy, đọa vào địa ngục A Tỳ, đó gọi là “trèo cao, ngã đau”. Bò lên tới đỉnh điểm, ngã lặn xuống, rớt tồm vào địa ngục A Tỳ. Vì thế, đức Phật nói “ba cõi đều khổ”. Kinh Pháp Hoa dùng tỷ dụ: “*Tam giới hỏa trạch*” (ba cõi như nhà bốc lửa).

Trái lại, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới những nỗi khổ ấy đều chẳng có. Chúng ta phải hiểu như vậy. Từ Vân đại sư từng nói (Ngài là người sống vào thời

⁴ Thật ra, Đệ Tam Thiên không phải là thế giới Cực Lạc. Đây chỉ là cách nói ví von vì cõi trời ấy có sự hưởng thụ tự nhiên, không có Khổ Khổ, cơm áo tự nhiên, không bị ái dục chi phối nên tạm gọi là Cực Lạc.

Cần Long nhà Thanh): “Cõi này (tức thế giới Sa Bà) so với thế giới Cực Lạc có mười thứ khó - dễ. Nơi thế giới của chúng ta có mười điều khó, thế giới Cực Lạc có mười điều dễ”. Bọn họ chẳng có khổ, tức là “*hưởng các sự vui*”.

Thứ nhất, không có nỗi khổ tội báo. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới không có ác báo, vì sao không có ác báo? Không có cơ hội hưởng thụ để tạo ác nghiệp; cũng là nói người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới nhất định không có ác niệm, nhất định chẳng nói lời ác, nhất định chẳng tạo ác nghiệp. Ba nghiệp thân - ngữ - ý thuần tịnh, thuần thiện, làm sao có khổ báo? Dầu là đời nghiệp vãng sanh, nhưng đó là mang theo chủng tử của ác nghiệp trong đời quá khứ. Chúng ta biết chủng tử nếu chẳng gặp duyên sẽ chẳng thể khởi hiện. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ác duyên, cho nên những chủng tử mang theo ấy vĩnh viễn chẳng thể hiện hành được. Tức là trong hoàn cảnh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hết thấy người, sự, vật đều thuần thiện, thuần tịnh. Chúng ta mong mỗi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng thể không hiểu chuyện này. Phải tu thuần thiện thuần tịnh ngay từ bây giờ, há còn đợi đến lúc nào nữa đây?

Tâm thuần tịnh, tu tâm thanh tịnh, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chẳng để may mắn bất tịnh xen tạp, quyết định chẳng vướng ô nhiễm. Tu tâm thanh tịnh bằng cách nào? Phải buông xuống vạn duyên. Trong thế gian này, tùy duyên cho qua ngày tháng, không tranh với người, không cầu nơi sự, tâm quý vị mới thanh tịnh. Nếu quý vị phải tranh, phải cầu, sẽ chẳng thể thanh tịnh. Có đồng học hỏi: “Tôi tranh đấu với chính mình là đúng hay sai?” Tranh đấu với chính mình tâm đã chẳng thanh tịnh, huống hồ tranh với người khác? Tất nhiên phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, hết thấy thuận theo sự dạy răn của đức Phật, tùy thuận những giáo huấn trong kinh luận thì mới có thể thực sự thoát ly biển khổ Sa Bà, chẳng tạo nghiệp nữa. Chẳng những là không tạo ác nghiệp, mà ngay cả thiện nghiệp cũng không tạo. Vậy thì chúng ta có cần đoạn ác tu thiện không? Cần chứ! Đoạn ác tu thiện chẳng phải là vừa tạo thiện nghiệp vừa đoạn ác nghiệp hay sao? Đúng rồi, đó là Sự. Về mặt sự thì phải làm như vậy, nhưng trong tâm chẳng chấp trước.

Đoạn ác chẳng phải là đoạn ác về mặt hình tướng, tu thiện chẳng phải là tu thiện trên mặt hình tướng. Tâm quý vị thanh tịnh; tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, đây là điều kiện hết sức quan trọng để vãng sanh. Lục Tổ Đàn Kinh có câu: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần?*”, kinh Kim Cang nói: “*Phàm hữu sở tướng, giai thị hư vọng*” (Phàm những gì có tướng đều là hư vọng). Đâu đâu cũng đều nhằm cảnh tỉnh chúng ta, khởi tâm động niệm là trật rồi. Chúng ta đoạn ác tu thiện, đoạn ác là tiêu nghiệp chướng, tu thiện là vun đắp phước huệ, chẳng để lại dấu tích là vượt thoát. Để lại dấu tích (chấp trước) thì sao? Chẳng thể ra khỏi lục đạo; quý vị đoạn ác chẳng đọa vào ba đường ác, tu thiện sanh vào ba thiện đạo, chẳng phải là chuyện dễ! Vì thế, phải thông thuộc, phải hiểu thấu tường tận kinh giáo, thì chính mình mới là người hiểu rõ ràng, mới thực sự có thể liễu sanh tử xuất tam giới. A! Bây giờ đã đến giờ rồi.

*

Chư vị đồng học!

Chúng ta lại tiếp tục xem phần “*thọ chư lạc*” (hưởng các sự vui). Ở trên đã nói sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng những không tạo ác nghiệp mà ngay cả

ác niệm cũng chẳng sanh. Đấy chính là hoàn cảnh tốt đẹp ở nơi ấy, thánh hiền đông đảo, đều là thượng thiện nhân cùng họp mặt một chỗ. “*Thượng thiện*” là Đẳng Giác Bồ Tát, bậc Địa Thượng Bồ Tát rất nhiều. Những gì lục căn quý vị tiếp xúc đều là thuần thiện, thuần tịnh; vì thế, nhất định chẳng có ác duyên, những chủng tử tập khí mang theo trong A Lại Da Thức của quý vị không có gì để dẫn khởi phát xuất cả. Ở nơi ấy, Định lực dần dần thành thực, mở mang trí huệ, phiền não tự nhiên chuyển thành Bồ Đề, chuyển phiền não thành Bồ Đề!

Thứ hai, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thoái chuyển, dầu người Hạ Hạ phẩm vãng sanh thuộc Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng đều viên chứng ba thứ Bất Thoái, “*vô cầu tịch diệt chi thoái chuyển, vô tu đạo chi chướng ngại*” (không bị thoái chuyển trong việc cầu Tịch Diệt, tu đạo không bị chướng ngại). Cầu Tịch Diệt: Tịch Diệt là Đại Bát Niết Bàn, thanh tịnh tịch diệt, đấy là mức độ tu hành cao nhất. Quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là thấp hơn mức độ ấy một chút, vì sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là Vô Sanh Pháp Nhân Bồ Tát. Trong bài kệ Hồi Hương, ta thường niệm “*hoa khai kiến Phật, ngộ Vô Sanh*”, đấy chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cao hơn nữa là quả địa Như Lai, tức Tịch Diệt Nhân. Bởi vậy, cầu Phật quả viên mãn rốt ráo, chỉ có tiến, chứ không lùi sụt, chẳng giống như những thế giới khác, thế giới Sa Bà của chúng ta dĩ nhiên không cần phải nói nữa, tiến thì ít, lui thì nhiều, chẳng thể thành tựu dễ dàng!

Nói đến tu đạo, tu hành, chướng duyên rất nhiều. Bao nhiêu người tu hành chúng ta vừa phát tâm, giống như người chạy đua, nhóm chân từ mức xuất phát, có người vọt lên dẫn đầu, có người tụt lại đằng sau, có người bị loại. Do nguyên nhân nào? Quá nhiều chướng duyên chướng ngại mình. Có người chướng ngại ta, có sự chướng ngại ta, có vật chướng ngại ta, lại còn có oán thân trái chủ chướng ngại ta, hữu hình, vô hình rất nhiều. Đó là chướng duyên. Ai có thể vượt khỏi tầng chướng duyên ấy? Ai có thể thành tựu được? Chẳng có gì khác cả! Một dạ hướng về đạo! Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày nghiên cứu giáo pháp, không biếng nhác một ngày nào, tất cả chướng duyên chẳng cần quan tâm đến, cốt sao tâm ta nơi đạo, hạnh ta nơi đạo. Tự mình chú ý quán sát, tư duy, nếu tâm hạnh mình chẳng rời khỏi đạo, chẳng trái nghịch sự giáo huấn của Phật, tất cả hết thảy chướng duyên chẳng quan tâm đến là được rồi! Ngàn vạn phần chẳng được dùng tinh thần lẫn thời gian để nghiên cứu cách đối phó chướng ngại. Nếu làm như vậy, chướng ngại càng lớn.

Chẳng hạn như người ta hủy báng mình, quý vị muốn tìm cách trả đũa, chẳng phải tự mình chuốc phiền đó ư? Lúc ấy, sẽ như thế nào? Một khi có ý niệm ấy, tâm quý vị đã trái nghịch đạo nghĩa, Phật chẳng dạy chúng ta trả đũa! Đức Phật dạy chúng ta phương pháp nào? Mặc Tẫn. Mặc Tẫn nghĩa là gì? Hoàn toàn không đếm xỉa đến, anh hủy báng cứ việc hủy báng, tôi đi đường tôi. Giống như anh đâm tôi, tôi không phản kháng, cái đâm đó như không. Người ta hủy báng, mình liền trả đũa. A! Vậy thì đôi bên đập lộn. Bị chửi không trả miếng, bị đánh không đập lại, để tâm nơi đạo, hạnh dốc nơi đạo, dũng mãnh, tinh tấn, nói thật ra, việc đó khó lắm! Người tầm thường chẳng thể nhẫn được. Khó nhẫn mà nhẫn được, khó hành mà hành được thì mới đi xuyên suốt trên đường Bồ Đề được! Càng đến gần cửa ải quan trọng, càng gặp nhiều chướng duyên nghiêm trọng, chúng ta phải dùng những chướng duyên ấy để khảo nghiệm chính mình.

Hiện tại, chúng ta đã đạt đến mức độ công phu ấy thì phải vượt được cuộc khảo thí ấy. Bởi vậy, chướng duyên chẳng có gì là xấu. Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Thế gian, xuất thế gian chẳng có gì là đúng hay sai tuyệt đối cả. Cát - hung, họa - phúc do đâu? Nói thật ra, đều do một niệm của chính mình. Một niệm của chính mình “chánh” sẽ hóa hung thành cát, chuyển họa thành phúc, có gì không tốt đâu? Công phu tu hành của quý vị hữu dụng, khởi tác dụng. Nếu quý vị chẳng thể nhẫn, có một niệm sân hận, có một niệm báo thù, sẽ bị thoái chuyển một mức rất lớn, quý vị bị đào thải khỏi đường Bồ Đề. Người như vậy chẳng phải chỉ là chín mươi chín phần trăm đâu nhé, không phải vậy! Chỉ sợ là trong một ngàn người, trong một vạn người, người thực sự có thể đột phá chỉ là một phần vạn; nói thật ra còn chưa được một phần vạn nữa cơ đấy!

Quý vị nghĩ xem: Người học Phật nếu thực sự là một phần vạn [có thể đột phá được] mà người học Phật chẳng ít, có đến trăm vạn, ngàn vạn; nếu là một phần vạn, thì người thực sự có thành tựu cũng được vài trăm, cũng có thể cả ngàn người, [nhưng trên thực tế] đâu có được như vậy! Do đó, quý vị mới hiểu chuyện này rất khó, phải hàng phục phiền não tập khí của chính mình. Chúng tôi hết sức may mắn, nếu quý vị hỏi vì sao chúng tôi có thể hàng phục được phiền não tập khí ư? Chẳng có gì khác cả, ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh, ngày ngày nghiên cứu, toàn bộ tinh thần tâm lực đều đặt nơi kinh giáo. Do vậy không có tinh thần, không có thời gian để quan tâm đến gì khác, thực sự là như vậy. Chẳng những không có thời gian quan tâm đến thứ gì khác, mà cũng chẳng có tinh thần. Rất nhiều đồng tu viết thư cho tôi, tôi không có thời gian đọc. Bởi thế, tôi hay khuyên mọi người đừng gửi thư cho tôi, tôi thực sự chẳng muốn xem.

Vô tình giờ sách cũ thấy thư kẹp trong đó, bì thư chưa xé, mở ra xem, đại khái là bảy tám năm trước, quên bằng luôn! Bởi vậy, tôi hy vọng mọi người đọc kinh, niệm Phật. Nếu có vấn đề thì niệm Phật nhiều, đọc kinh nhiều sẽ tự nhiên hiểu ra. Việc tốt bậc nhất trong pháp thế gian lẫn xuất thế gian là đọc kinh, niệm Phật, vì người khác diễn nói, trong kinh, đức Thế Tôn gọi là “*đọc tụng thọ trì, vì người diễn nói*”. Đây chính là việc tốt lành bậc nhất, thiện hạnh bậc nhất, thuần tịnh thuần thiện trong các pháp thế gian và xuất thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng nhiệm trước, đây mới thực sự là đại tự tại. Dầu chẳng đạt được tự tại, nhất định đạt được tiểu tự tại. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, tu hành chẳng có chướng ngại, ở bên ấy không có chướng duyên.

Do vậy, đức Thế Tôn mới giới thiệu cho chúng ta biết “*kỳ quốc chúng sanh*” (chúng sanh trong cõi ấy), chúng sanh cõi ấy đều là những người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, họ chẳng có các sự khổ, “*đản thọ chư lạc*” (chỉ hưởng các sự vui). Những niềm vui trong các sự vui ấy rất nhiều, chỉ nêu lên hai điều: Một là chẳng thoái chuyển, hai là không có chướng ngại, “*cố danh Cực Lạc*” (nên gọi là Cực Lạc).

6.3.1.2.2. Địa lợi chi lạc (sự vui nơi hoàn cảnh cư trú)

Lại xem tiếp đoạn thứ hai, đoạn thứ hai là “*địa lợi chi lạc*”. Bốn câu trên đây là nói tổng quát, phần tiếp theo cho biết: Rốt cuộc cõi ấy có những sự vui nào. “*Địa lợi chi lạc*” là sự vui về mặt cư trú, sự vui nơi hoàn cảnh cư trú. Chúng ta hãy đọc kinh văn:

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la võng, thất trùng hàng thụ, giai thị tứ bảo, châu táp vi nhiều. Thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.

又舍利弗。極樂國土。七重欄楯。七重羅網。七重行樹。皆是四寶。周匝圍繞。是故彼國名為極樂。

(Lại này Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc, bảy tầng lan can, bảy tầng lưới幔, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn báu, bao quanh trọn khắp. Vì thế, cõi ấy tên là Cực Lạc).

Đoạn này nói đến địa lợi. “*Chúng bảo lan thụ*” (lan can, cây cối bằng các thứ báu), sự vui về mặt địa lợi. [Sách Yếu Giải viết]: “*Thất trùng biểu thị thất khoa đạo phẩm, hựu biểu viên mãn chi ý, tứ bảo biểu Thường, Lạc, Ngã, Tịnh tứ đức*” (Bảy tầng biểu thị bảy khoa đạo phẩm, còn biểu thị ý nghĩa viên mãn. Tứ bảo biểu thị bốn đức Thường, Lạc, Ngã, Tịnh). Ta nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu pháp trong đoạn kinh văn này. Đức Phật vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp trọn chẳng ngoài những ý này. Bảy khoa Đạo Phẩm chính là ba mươi bảy Đạo Phẩm. Ba mươi bảy Đạo Phẩm chia thành bảy loại lớn, những môn này các đồng học đã biết rồi: Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Chánh Đạo. Khoa (科) là loại, [thất khoa Đạo Phẩm] nghĩa là ba mươi bảy Đạo Phẩm xếp thành bảy loại. Những Đạo Phẩm này thông cả Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, Hiển lẫn Mật, Tông lẫn Giáo, dùng ba mươi bảy Đạo Phẩm này đại diện cho toàn bộ Phật pháp.

Do đây biết rằng: Chẳng riêng mình đức Phật thuyết pháp, mà sáu trần cũng đều thuyết pháp, biểu thị pháp mà! Biểu thị ba mươi bảy Đạo Phẩm, có gì không thuyết pháp? Tình và vô tình thấy đều thuyết pháp. Quý vị nghĩ thử xem, trong hoàn cảnh ấy, quý vị có thoát chuyện được chăng? Chẳng thể được! Không có chướng duyên! Ở nơi này, người, sự, hoàn cảnh vật chất thường xuyên gây chướng ngại, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng vậy! Số Bảy biểu thị ý nghĩa viên mãn, bởi vậy, đọc kinh này nhất định phải hiểu ý nghĩa. Có rất nhiều người đọc đến đoạn kinh văn này, bảo tôi:

- Thừa pháp sư! Thế giới Cực Lạc hay ở chỗ nào? Chỗ nào cũng giống hệt nhau. Đâu đâu cũng là bảy tầng lan can, bảy tầng lưới幔, chỗ nào cũng giống vậy, có đẹp mắt gì đâu? Chẳng như thế giới của chúng ta. Tới đâu cũng giống hệt nhau, chẳng ra nghĩa lý gì! Xem một chỗ xong, đâu còn muốn đi coi chỗ khác!

Họ chẳng biết Bảy chẳng phải là con số, con số ấy nhằm biểu thị pháp, tượng trưng cho viên mãn. Điều gì viên mãn? Quý vị thích thấy như thế nào, [cảnh tượng] bèn biến hóa như thế đó thì mới gọi là “viên mãn”! Thật đó, hoàn cảnh cư trú của Tây Phương Cực Lạc thế giới thuận theo lòng muốn, quý vị nghĩ đến điều gì liền biến ra giống hệt như vậy. Y phục cũng như vậy, thức ăn cũng như vậy, tuyệt đối chẳng cần đến sức người lo liệu. Hoàn cảnh cư trú chẳng cần dùng đến sức người xây đắp, tạo dựng, mà là do biến hóa ra, tùy thuận lòng muốn nên gọi là “viên mãn”. Quý vị thấy trong kinh có nói, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều có nói: Quý vị thích nhà cửa to, nhà cửa liền biến ra to. Quý vị thích nhà cửa hẹp, thích ở trong phòng nhỏ, phòng bèn rất nhỏ. Quý vị thích nhà ở trên mặt đất, liền ở trên mặt đất; thích nhà trên không, nhà cửa liền bay lên không trung.

Thuận theo lòng muốn, đúng là tự tại như ý, đây mới là sung sướng thực sự, quyết định chẳng trở ngại người khác, chẳng xung đột quyền lợi với người khác, không hề có! Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có lợi - hại, chẳng có xung đột, chỉ có tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau hợp tác. Chẳng có phiền não, chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, hoàn cảnh sinh hoạt tốt như thế đó, thù thắng như thế đó! Bởi vậy, con số Bảy ấy biểu thị sự viên mãn. “Bảy” có nghĩa là bốn phương, trên, dưới, chính giữa; Bảy biểu thị điều này. Đây chính là viên mãn, chẳng có chút nào khuyết hãm.

“*Tứ bảo*” (bốn món báu) cũng là biểu pháp. Báu gì vậy? “*Thường, Lạc, Ngã, Tịnh*” là báu. Thường: Vĩnh hằng bất biến, chẳng giống như thế giới chúng ta vô thường. Hiện thời mọi người đều biết chuyện này. Lúc nhỏ, chúng tôi đọc sách thấy nói “*thương hải tang điền*” (biển xanh, ruộng dâu), chẳng biết nghĩa là gì! Mấy năm gần đây thiên tai nhân họa quá nhiều, một trận đại địa chấn (động đất), không còn núi nữa, ruộng nương cũng không còn nữa, hồ ao cũng không còn nữa, đến lúc ấy mới thực sự hiểu thế nào là “*thương hải tang điền*”. Thuở bé, tôi sống ở nông thôn, thôn trang không lớn, thôn trang nhỏ thôi, chỉ có mười mấy gia đình. Trước mặt thôn trang là một cái hồ, lúc nhỏ chúng tôi thường chơi bên hồ, nhặt vỏ ốc, bắt cá. Chúng tôi xa quê nhà năm mươi năm, lúc trở về lần thứ nhất, vừa đúng năm mươi năm. Lúc trở về, hồ không còn nữa, cạn khô rồi. Nay cái hồ ấy đã biến thành đất canh tác, biến đổi quá nhiều! Tôi ra đi năm hai mươi tuổi, trong năm đó, có trở về một lần, ở lại hai tháng, không thấy thay đổi gì nhiều. Trở về lần này, hoàn toàn khác hẳn, rất khác với những gì trong ký ức. Đây là vô thường! Thân thích, bè bạn chơi chung lúc nhỏ không còn ai nữa. Thấy rồi vô hạn cảm khái, hơn bảy mươi năm chỉ là một cái khảy ngón tay. Nghĩ đến chuyện thuở xưa tự hồ chuyện mới vừa hôm qua! Đòi người há còn có bảy mươi năm nữa ư? Chẳng thế! Vì vậy, trong kinh đức Phật dạy chúng ta chân tướng sự thật: “*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy*” (Thế gian vô thường, cõi nước mong manh). Cõi nước còn mong manh, cái thân này thấm vào đâu?

Quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới khác hẳn! Tây Phương Cực Lạc thế giới là chân thường, bất biến! Nếu chúng ta hỏi vì sao cõi ấy bất biến, còn tại sao cõi chúng ta lại biến ư? Nơi này bị biến đổi là do ta có vọng niệm, ý niệm sanh diệt trong từng sát-na, niệm niệm chẳng trụ. Hoàn cảnh biến đổi theo ý niệm; gần đây chúng tôi càng lãnh hội ý niệm này sâu hơn qua thí nghiệm kết tinh nước của một khoa học gia Nhật Bản. Nước là một loại vật chất thuộc hoàn cảnh, biến hóa theo ý tưởng của chúng ta, trong từng sát-na chẳng trụ. Nếu quý vị hỏi vì sao hoàn cảnh của Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng biến đổi ư? Tất cả cư dân trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, trên từ A Di Đà Phật, dưới đến những ai vãng sanh trong Hạ Hạ Phẩm thuộc Phạm Thánh Đồng Cư độ, đều chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên bất biến.

Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm nói “*duy tâm sở hiện*”: Chỉ biến hiện bởi tâm. Chính pháp giới chỉ do thức biến, Cực Lạc do tâm hiện, chẳng phải do thức biến. Bởi thế, cõi ấy thường hằng là hợp lý! Do đây biết rằng: Chỉ cần chúng ta có ý niệm, khởi tâm động niệm sẽ chắc chắn phải biến. Lúc biến chính là vô thường. Lúc nào không có vọng niệm, không có vọng tưởng, hoàn cảnh bên ngoài sẽ chẳng biến đổi. Đạo lý này chúng ta có thể hiểu được. Chúng ta thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới có ý niệm hay không? Nói thật ra, do oai thần và bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, chư

thượng thiện nhân làm bạn đạo đồng tham của chúng ta, chúng ta có muốn khởi tâm động niệm cũng không được. Nhất Chân pháp giới mà!

“Ngã” (我) có nghĩa là gì? Ngã nghĩa là chủ tớ, tự mình có thể làm chủ. Ngã có nghĩa là tự tại, tự mình được đại tự tại, tự mình làm chủ. Chúng ta ở đây chẳng thể làm chủ. Chẳng hạn như: Ta không muốn già, nhưng cứ già dần đi, chẳng làm chủ được! Mình không muốn sanh bệnh, cứ bệnh hoài, việc trái nghịch với tâm. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, mình làm chủ được. Thân thể muốn to liền biến thành cao to, muốn nhỏ một chút liền nhỏ đi, làm chủ được! Nhà cửa mình ở như tôi vừa mới nói, muốn to bèn to, mong nhỏ bèn nhỏ, nghĩ thế nào biến ra như thế nấy, thuận theo lòng muốn, chính mình làm chủ được. Qua thế giới khác lễ Phật, nhà cửa mình ở cũng tùy thân, chẳng cần ra khỏi nhà, nhà cửa bay đi được, nhà cửa cũng là công cụ giao thông. Đây chỉ là nói về Phạm Thánh Đồng Cư Độ! Đức Thế Tôn giới thiệu cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới cho chúng ta, hầu như toàn là cảnh giới của Phạm Thánh Đồng Cư Độ, khiến cho quý vị thấy nó tốt đẹp đến thế đó.

Nếu sanh về Thật Báo Độ, Thật Báo Độ mỗi ngày đều tham phông mười phương hết thấy chư Phật Như Lai, có cần phải đi qua đó tham phông, đi qua rồi trở về hay không? Chẳng cần. Vì sao? Đạt đến cảnh giới ấy, thời gian, không gian không còn nữa. Chỉ cần quý vị muốn thấy một đức Phật nào, đức Phật ấy liền ở ngay trước mặt. Ngài giảng kinh, thuyết pháp trong thế giới kia, dường như quý vị đến trong đạo tràng của Ngài, chứ thật ra, quý vị bất động! Không có trước - sau, không xa - gần. Không có trước - sau là chẳng có thời gian, quý vị có thể thưa hỏi quá khứ Phật, cũng có thể thưa hỏi vị lai Phật. Tam thế chư Phật đều ở ngay trước mặt, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đó là Ngã!

Tam Học Giới - Định - Huệ tăng thượng, mỗi ngày trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, khoái lạc khôn sánh! Đó là Lạc. Người thế gian có lạc, nhưng chẳng thanh tịnh; người trong thế giới Cực Lạc có lạc, đại lạc thanh tịnh. Thanh tịnh như thế nào? Cõi lòng chẳng tư hào nhiễm trước, chân tịnh! Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới có vào trong lục đạo hay chẳng? Vào chứ! Thường vào để giúp đỡ lục đạo chúng sanh, chiếu cố lục đạo chúng sanh, giáo hóa lục đạo chúng sanh. Tâm địa thanh tịnh, quyết định chẳng nhiễm. Trong thiên đường tuyệt đối chẳng tham luyến, trong địa ngục quyết định chẳng phiền não. Trong tâm họ, mười pháp giới bình đẳng. Người trong lục đạo mười pháp giới có khổ - vui, có thọ; Phật, Bồ Tát đến giáo hóa chúng sanh không có khổ hay vui. Tuy không khổ - vui, nhưng có lúc làm bộ tợ hồ có khổ - vui. Vì sao? Để an ủi chúng sanh; chẳng muốn chúng sanh lấy làm lạ: “Sao Ngài khác với mình?” Nếu như vậy là chưa khéo dạy rồi!

Bởi Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nói chung là khiến cho hết thấy chúng sanh cảm thấy Phật, Bồ Tát chẳng khác mình lắm, có vậy mới hòng khơi dậy chí hướng của họ: “Họ thành tựu được, sao mình không thể?” Khích động đạo tâm kẻ đó. Do đây biết rằng: Không gì chẳng nhằm giáo hóa chúng sanh, không gì chẳng nhằm giúp đỡ chúng sanh. Thật ra, chẳng những máy trần chẳng nhiễm, mà còn chẳng đến, chẳng đi, cùng một lúc có thể phân thân vô lượng vô biên, cùng một lúc có thể trụ trong vô lượng vô biên pháp giới, chân lạc, chân tịnh. Thế gian không có bốn tịnh đức Thường - Lạc - Ngã - Tịnh, thế gian vô thường, ba cõi thế gian đều khổ, nào có vui chi? Khổ Khổ, Hoại Khổ, Hành Khổ. Thế gian vô ngã, chỉ có giả ngã, chẳng làm chủ, chẳng tự tại. Thế gian chẳng thanh tịnh, khởi tâm động niệm đều

niêm ô, tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn. Đây là chân tướng sự thật. Tiếp đó, [sách Yếu Giải] viết:

“*Tự đức thâm, tha hiền biến*”: [Nghĩa là] đức của chính mình ngày càng sâu, ngày càng rộng, đức sâu, trí rộng; đồng học với mình đều là thánh hiền. “*Thánh*” là địa thượng Bồ Tát (Bồ Tát từ phẩm vị Sơ Địa trong Viên Giáo trở lên). “*Hiền*” là Tam Hiền (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương). Tất cả những người mà quý vị tiếp xúc đều là Tam Hiền Thập Thánh Bồ Tát. Trong Tam Hiền Thập Thánh thì Thập Thánh chẳng cần phải nói nữa, địa vị Tam Hiền trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì, chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta nghĩ coi: Tìm đâu ra hoàn cảnh sinh hoạt tu học như thế? Trong các thế giới của chư Phật tại mười phương, có [những thế giới khác tốt đẹp như vậy] chứ chẳng phải là không có; nhưng vấn đề là quá nhiều điều kiện, quý vị không đến đó được!

Muôn về Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó, [để sanh vào] các thế giới khác quý vị phải đoạn Hoặc thì mới đến được. Nói cách khác, đoạn Kiến Tư phiền não rồi mới có thể sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ của các đức Phật khác. Phương Tiện Hữu Dư Độ là gì? Chúng ta thường nói đến Tứ Thánh Lục Phạm, lục đạo là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, bốn thánh pháp giới là Phương Tiện Hữu Dư Độ, vượt khỏi mười pháp giới. Vượt khỏi mười pháp giới là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, phải là hạng người nào mới đến được? Phải đoạn Kiến Tư, phải đoạn Trần Sa, Vô Minh, tối thiểu là phá được một phẩm vô minh. Quý vị có đủ điều kiện ấy thì mới có thể sanh vào Thật Báo Độ của chư Phật trong các thế giới ở những phương khác.

Tây Phương Cực Lạc thế giới thù thắng ở chỗ nào? Phạm Thánh Đồng Cư độ và Thật Báo Trang Nghiêm độ không hai, không khác. Đức Thế Tôn nói: Trong mười phương thế giới, chưa từng nghe nói tới [điều ấy]. Trong hết thảy các cõi Phật, chỉ có cõi nước của A Di Đà Phật là đặc biệt, bốn cõi cùng hợp lại. Các cõi Phật khác, bốn cõi đều phân biệt, chẳng hợp lại. Thế giới Sa Bà này của Thích Ca Mâu Ni Phật có bốn cõi: Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Thường Tịch Quang Độ, có hết, nhưng không ở cùng một chỗ! [Bốn cõi Tịnh Độ trong] thế giới Cực Lạc ở cùng một chỗ, chúng ta phải biết như vậy. Chúng ta lại xem tiếp đoạn kể:

“*Thị Cực Lạc chi chân thật nhân duyên*” (Là nhân duyên chân thật của Cực Lạc). Câu này rất quan trọng, đây là tổng kết. Nhân duyên thực sự của cõi Cực Lạc được câu này nêu lên rất chính xác, hiển thị điều gì? Y báo chuyển theo chánh báo. Bản thân quý vị không có phiền não, lại có đạo đức, có trí huệ, những người khác đều là hiền thánh, thì nói cách khác, chính quý vị cũng là hiền thánh. Đối với hoàn cảnh cư trú của hiền thánh, ắt quý vị có thể suy ra biết được hoàn cảnh ấy sẽ biến thành như thế nào? Biến thành cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“*Thử đẳng trang nghiêm, Đồng Cư thị tăng thượng thiện nghiệp sở cảm*” (Đối với những sự trang nghiêm như vậy, cõi Đồng Cư là do thiện nghiệp tăng thượng cảm ứng) - thiện nghiệp tăng thượng ở đây là niệm Phật, “*diệc Viên Ngũ Phẩm Quán sở cảm*” (cũng do Ngũ Phẩm Quán trong Viên Giáo cảm thành). Viên là Viên Giáo, Viên Ngũ Phẩm Quán là Ngũ Phẩm Quán của Viên Giáo. Ngũ Phẩm Quán sẽ giảng ở phần dưới, bao gồm “*tùy hỷ, đọc tụng, giải nói, kiêm hành lục độ, chánh hành lục*

độ”, đều là tu hành cả. Nếu chúng ta thắc mắc: Kẻ Hạ Hạ Căn vãng sanh, những trường hợp như vậy rất nhiều, thời cổ cũng có, hiện tại cũng có, họ không biết chữ, chưa từng đi học, cũng chưa từng nghe kinh, điều gì cũng không biết, nhưng như thế nào? Chính người ấy biết đời người rất khổ, có người bảo họ: “Niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ lìa khổ được vui”. Họ tin là thật, như có được món quý báu nhất, chết sạch lòng mong ngóng, khiêm hư sát đất, niệm một câu A Di Đà Phật. Họ thành công, thực sự vãng sanh. Vì sao vậy? Đó là như phần trên đã nói: “*Tăng thượng thiện nghiệp sở cảm*” (Do thiện nghiệp tăng thượng cảm thành).

Quý vị phải hiểu thế nào là thiện nghiệp tăng thượng? Niệm A Di Đà Phật là thiện nghiệp tăng thượng. Quý vị nghĩ xem: Người nhất tâm niệm A Di Đà Phật, Thập Thiện, Ngũ Giới đều trọn đủ, họ còn có ý niệm hại người hay chăng? Chẳng có ý niệm hại người, há còn sát sanh ư? Chẳng thế nào! Họ cũng chẳng trộm cắp, cũng chẳng dâm dục, cũng chẳng nói dối, họ giữ được hết những giới ấy. Họ hoàn toàn buông thế giới này xuống, không tham, không sân, không si. Không si là niệm một câu Phật hiệu suốt ngày từ sáng đến tối, họ chẳng ngu si đâu, thiện nghiệp tăng thượng đấy!

Người căn tánh trung thượng thì như Trí Giả đại sư đã thị hiện cho chúng ta thấy: Ngài là tổ sư tông Thiên Thai, thị hiện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Ngài là pháp sư vừa giảng kinh thuyết pháp, lại còn lãnh đạo đồ chúng, lúc sắp mất đồ đệ hỏi: “Su phụ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đạt phẩm vị nào nơi đó?” Ngài bảo cùng đại chúng: “Vì ta lãnh chúng, lãnh chúng phải lo liệu công việc, bận tâm, chẳng thể chuyên tinh; vì thế, chỉ vãng sanh trong Ngũ Phẩm Vị”. Ngài thị hiện vãng sanh trong Ngũ Phẩm Vị. Ngũ Phẩm Vị là địa vị gì? Là Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Chúng ta biết Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, chẳng phải là phàm nhân! Ở Nhật Bản cũng nói như vậy. Năm ngoái, tôi sang thăm Nhật Bản, thấy người Nhật vẫn thờ tượng Trí Giả đại sư. Lúc tôi tham bái, tôi bảo những pháp sư Nhật: “Theo truyền thuyết của Trung Quốc, Trí Giả đại sư là hóa thân của Thích Ca Mâu Ni Phật”. Họ bảo: “Người Nhật chúng tôi cũng nói như thế!” Thị hiện cho chúng ta xem! Vì sao? Phương pháp tu hành cao không làm được, cũng không sao! Tùy hỷ quý vị có làm được chăng? Chẳng khó đâu, tùy hỷ công đức mà!

Thông thường, “*tùy hỷ*” đề đòi trị một món phiền não rất nghiêm trọng của chúng ta, món gì vậy? Ganh ghét. Nếu quý vị ganh ghét, sẽ không thể tùy hỷ được. Lúc tùy hỷ, tâm ganh ghét không có. Ganh ghét phát xuất từ sân khuê. Ai không có tâm ganh ghét, chắc chắn tâm sân khuê rất mỏng yếu. Dù chưa đoạn hết, tâm ấy rất yếu ớt. “*Độc tụng*” là ngày ngày chẳng lìa Phật. Vậy thì người ấy có thể tùy hỷ, có thể đọc tụng. “*Giải nói*” là vì người khác diễn nói. “*Kiểm hành lục độ*” là tùy hỷ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, Thiền Định, Bát Nhã. “*Chánh hành lục độ*” là kiểm hành lần chánh hành đều có. “*Chánh hành*” là nhất tâm nhất ý vì chúng sanh, “*kiểm hành*” là tùy duyên, gặp việc gì bèn tùy hỷ làm, tùy duyên làm, chánh hành là chủ động làm.

Chẳng hạn như tu Bố Thí, trông thấy người ta làm những việc bố thí gì, chúng ta cũng tùy hỷ một chút, đó là Kiểm Hành. Nếu tự mình phát khởi làm chuyện gì tốt cho xã hội, chủ động làm, đấy là Chánh Hành. Kiểm tu, chánh hành đều phải làm. Chẳng hạn như chính quyền thành phố Đồ Văn Ba (Toowoomba), ông thị trưởng muốn xướng xuất lập trung tâm cai nghiện ma túy cho thanh thiếu niên, đó là chuyện tốt, chúng ta tùy hỷ bố thí. Đây là kiểm tu Lục Độ. Nếu chúng ta thấy trong xã hội này

có nhiều thanh thiếu niên lầm lạc như thế, chúng ta muốn phát động xây dựng một trung tâm cai nghiện, thì là chánh tu. Kiêm và Chánh có nghĩa là như vậy. Bây giờ đã hết giờ rồi!

Tập 14

Chư vị đồng học!

Xin xem tiếp tiểu đoạn thứ ba, [sách Yếu Giải viết]: “*Nhân dân biểu nhân duyên sanh pháp, Thanh Văn biểu tức Không, Bồ Tát biểu tức Giả, Phật biểu tức Trung, viên dung vô ngại dã*” (Nhân dân biểu thị các pháp do nhân duyên sanh, Thanh Văn tức là Không, Bồ Tát tức là Giả, Phật tức là Trung; viên dung vô ngại vậy). Đoạn này rất trọng yếu. Trong cảnh giới Như Lai, chẳng những chúng sanh bình đẳng, không chỉ hữu tình chúng sanh mà vô tình báo độ⁵ cũng là bình đẳng. Vì thế, gọi chung là “Nhất Chân pháp giới”. Trong Nhất Chân pháp giới có Phật, có Bồ Tát, có chúng sanh hay chăng? Không có! Nếu vẫn còn phân biệt, chấp trước ấy thì đâu phải là Nhất Chân! Trong Nhất Chân có tịnh độ, uế độ hay chăng? Có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay chăng? Thấy đều chẳng có thì mới gọi là Nhất Chân! Đây mới là chân tướng sự thật. Tâm hiện, thức biến, phải chú tâm thấu hiểu, quán sát lý này thì quý vị mới có thể hiểu được chân tướng.

Đối với thế giới Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc, trong kinh đức Phật thường nói “*duy Phật nhất nhân cư Tịnh Độ*” (chỉ mình đức Phật ở Tịnh Độ). “*Chỉ một mình đức Phật*” không có nghĩa là chỉ có một người, đừng hiểu lầm như vậy! Người đạt đến Phật quả viên mãn rất ráo rắt nhiều, chỗ của những vị Phật quả viên mãn rất ráo ở gọi là Nhất Chân pháp giới thực sự. Chỗ Đẳng Giác Bồ Tát ở là Tương Tự Nhất Chân pháp giới, không phải là chân thật. Vì sao? Họ vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn sạch, đạo lý là đây. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng, bốn mươi một đẳng cấp ấy do đâu mà có? Quý vị hãy nghĩ xem: Vô minh phiền não chưa đoạn hết. Bốn mươi một phẩm vô minh, cứ phá một phẩm liền thăng lên một cấp, duyên do là như vậy! Nhưng quý vị phải hiểu, Vô Minh, Trần Sa, Kiến Tư phiền não tánh Không, trong Chân Như tự tánh vốn không có!

Khởi Tín Luận nói rất hay: “*Bốn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Vô minh là bất giác, phân biệt, chấp trước đều là bất giác, bất giác vốn không! Trong ấy há có giai cấp? Trong ấy há nào có Phật, há có chúng sanh? Trong cảnh giới ấy, không có Phật, không có chúng sanh, đó là Đệ Nhất Nghĩa. Phải rơi vào Đệ Nhị Nghĩa mới có Phật, có chúng sanh; trong Đệ Nhất Nghĩa không có. Trong Đệ Nhị Nghĩa có Thường Tịch Quang, có Thật Báo Độ, có Đồng Cư độ; trong Đệ Nhất Nghĩa không có. Đây mới là chân tướng, Thật Tướng của các pháp. Nếu có những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như vậy thì đều là tướng hư vọng! Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Phàm những gì có tướng đều là hư vọng). Nghĩa là sao? Chúng sanh trong chín pháp giới, kể cả Đẳng Giác Bồ Tát, trong những cảnh giới của họ, tất cả những gì có tướng thì đều là hư vọng.

⁵ Báo độ: Cõi nước do quả báo biến hiện, thường chỉ cõi nước có Báo Thân Phật ngự. Do “báo độ” không có tình thức, nên gọi là “vô tình báo độ”.

Nơi Thật Tế Lý địa của Như Lai, phàm những gì có tướng đều là Thật Tướng, kỳ diệu thay! Tuyệt diệu ở chỗ Thật Tướng và vọng tướng (tướng hư vọng) dung hợp thành một, chẳng thể phân ra. Vọng tướng không còn, Thật Tướng cũng không còn. Thật Tướng giống như thân người, vọng tướng giống như bóng người khi ánh nắng chiếu vào thân. Quý vị nghĩ xem: Bóng và thân có tách rời nhau được chăng? Không tách rời được! Có trở ngại nhau hay chăng? Không trở ngại! Thân ta chẳng trở ngại bóng, bóng chẳng trở ngại thân, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Quý vị phải giác! Nếu bất giác thì bất giác là bậy rồi, là coi cái bóng như chính mình, quên mất chính mình. Đó là gì? Chúng sanh trong chín pháp giới cùng mắc phải căn bệnh này. Chân thân của chúng ta là thanh tịnh Pháp Thân, tứ thánh, lục phàm, y báo, chánh báo trang nghiêm đều là bóng; kinh Kim Cang đã chẳng nói rất hay đó ư? Như mộng, huyễn, bọt, bóng!

Y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là mộng, huyễn, bọt, bóng, là tương tự Thật Tướng trong Nhất Chân pháp giới, phải là quả vị Như Lai thì mới là Thật Tướng chân thật. Phải hiểu đạo lý này! Nếu quý vị chẳng hiểu, học tập tu hành sẽ không có phương hướng, chẳng có mục tiêu, rốt cuộc chẳng có kết quả. Nếu quý vị hiểu được, thấy rõ, thì ta có phương hướng, ta có mục tiêu, tương lai ta sẽ chứng nhập cảnh giới ấy, đó là cảnh giới Phật. Chẳng cần biết quý vị chứng đắc cảnh giới ấy sâu hay cạn, chứng đắc rộng, chứng đắc hẹp, [cảnh giới ấy] sẽ giúp ích rất lớn trong việc nâng cao phẩm vị khi cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới trong tương lai. Bởi thế, nhất định phải hiểu y báo, chánh báo trang nghiêm là mộng, huyễn, bọt, bóng, do đâu mà có? Do từ vọng tướng của chúng ta biến hiện ra!

Ở đây, nói nhân dân là “*nhân duyên sanh pháp*”, “*nhân duyên sanh pháp*” (pháp được sanh bởi nhân duyên) là gì? Nói cách khác, mọi người sẽ dễ hiểu hơn: Nhân dân là nhân quả báo ứng, điều này mọi người hiểu được. Pháp do nhân duyên sanh là nhân quả báo ứng, không gì chẳng sanh từ tâm tưởng. Tâm quý vị nghĩ điều lành, được quả báo lành, y báo, chánh báo trang nghiêm đều lành. Tâm quý vị nghĩ chuyện chẳng lành, y báo, chánh báo đều bất thiện. Chẳng phải do ai khác tạo ra cho mình gánh chịu, mà là tự mình tạo, tự mình gánh chịu. Không hiểu lẽ “tự làm, tự chịu”, đổ thừa người khác, oán trời, trách người: “Lão trời già không công bằng, khiến tôi phải khổ đến thế này, đối đãi tốt với người khác như thế, xử tệ với tôi dường này!” Chẳng hiểu người khác tốt lành là do thiện tâm, thiện nghiệp của người ấy biến ra, những điều xấu của chính mình do tâm bất thiện, nghiệp bất thiện của mình biến ra, chẳng liên can đến ai cả! Bởi thế, người thực sự giác ngộ, thấu hiểu, sẽ sửa đổi quan niệm làm lạc ấy, chẳng oán trời, chẳng trách người, biết chuyện đó chẳng ăn nhập đến ai, đúng là “tự làm, tự chịu”. Đó là chân tướng sự thật.

Trong thế giới Cực Lạc có nhân dân, nhân dân là những người đời nghiệp vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thật ra, họ vẫn thuộc trong cảnh giới nhân thiên, thù thắng ở chỗ nào? Điều thực sự thù thắng chẳng thể nghĩ bàn là được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Được trí huệ phước báo của A Di Đà Phật gia trì, nâng cao [cảnh giới, phẩm vị] lên, chẳng do chính họ tu chứng. Điều thù thắng nhất của Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là chỗ này!

“*Thanh Văn tức là Không*”: Thanh Văn là nói về Phương Tiện Hữu Du độ, cảnh giới cao, biết vạn pháp đều là Không: “*Nhất thiết vô sở hữu, tất cánh không, bất khả*

đắc” (Hết thầy pháp vô sở hữu, rốt ráo không, bất khả đắc). Bởi thế, tâm họ định. Dầu có định, công phu định vẫn chưa đủ, vì sao? Chưa khai trí huệ. Vì thế, đức Phật bảo họ trụ vào Thiên Chân Niết Bàn, Chân là Chân Không. Trụ Thiên Chân Niết Bàn chỉ có tự thọ dụng, không có tha thọ dụng. Tự thọ dụng là chẳng được tự tại, chẳng viên mãn nơi thanh tịnh tịch diệt.

Trong kinh, đức Phật dạy: A La Hán trụ Thiên Chân Niết Bàn lâu nhất là hai vạn đại kiếp, nghĩa là họ ở trong cảnh giới ấy lâu đến như thế bèn hồi đầu, bèn giác ngộ, giác ngộ hồi đầu! Bích Chi Phật thông minh hơn, Bích Chi Phật cũng trụ Thiên Chân Niết Bàn, thời hạn dài nhất là một vạn đại kiếp, một vạn kiếp bèn hồi đầu, Thanh Văn tối đa hai vạn kiếp mới hồi đầu. Chúng ta thường gọi “hồi đầu” là “*hồi Tiểu hướng Đại*”; họ không còn mong nghỉ ngơi nữa, thời gian nghỉ ngơi đã đủ rồi, lại phải nỗ lực cầu học. Thiên Chân Niết Bàn của Thanh Văn giống như lúc ta nghỉ học. Ví như đi học đến lúc tốt nghiệp Trung Học, tốt nghiệp rồi không học nữa, tạm ngừng học. Ngừng học độ mấy năm, biết là chưa được, vẫn phải học, lại thi vào Đại Học. Đại Học giống như Đại Thừa.

“*Bồ Tát tức là Giả*”, chữ “*tức*” ở đây có nghĩa là “*hết thầy*”. Một thứ Không, hết thầy đều Không. Một thứ giả thì hết thầy đều giả. Bồ Tát biết y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là giả tướng; giả tướng ấy chẳng trở ngại Chân Không. Vì thế, tâm trụ vào Chân Không, trong giả tướng, Bồ Tát có thể giáo hóa chúng sanh, giáo hóa không chướng ngại. Chúng ta hiện đang là phàm phu, nếu chúng ta giáo hóa chúng sanh sẽ gây ra chướng ngại cho tâm thanh tịnh của chính mình, tâm chẳng được thanh tịnh. Nếu là Bồ Tát thì chẳng có chướng ngại; suốt ngày từ sáng đến tối bận bịu phục vụ hết thầy chúng sanh, nhưng quyết định chẳng chướng ngại cái tâm thanh tịnh của chính mình, quyết định chẳng chướng ngại công phu tu hành của chính mình. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh. Người niệm Phật chúng ta tu nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo, đó là Niệm Phật tam-muội. Bất luận làm việc gì, bất luận bận bịu đến thế nào đi nữa, tâm chẳng điên đảo, nhất tâm bất loạn.

Tâm của Bồ Tát vĩnh viễn định, chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Phàm phu chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài bèn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, rất đáng thương! Bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển là gặp phải cảnh giới bèn lập tức dấy lên phản ứng, chẳng có công năng Thiền Định. Vì thế, có thể nói là từ lúc sanh ra cho đến hiện tại, ý niệm ngày đêm không hề gián đoạn, niệm trước vừa diệt, niệm sau liền sanh, tốc độ rất nhanh, quyết định chẳng có hai niệm nào giống nhau. Ý niệm nhanh hơn thời gian, thời gian tính bằng phút, bằng giây; theo như kinh Phật nói, ý niệm của chúng ta khởi lên, diệt mất trong một phần vạn giây. Nói cách khác, trong khoảng thời gian chừng một giây, ý niệm của chúng ta đã một vạn lần sanh diệt. Đây là những điều được nói trong kinh Nhân Vương. Tôi đã thưa cùng các vị đồng học rồi, đây chưa phải là chân thật, chỉ là đức Phật phương tiện nói. Nói phương tiện mà đã phi thường lắm rồi! Vì sao?

Theo kinh Nhân Vương, có bao nhiêu ý niệm sanh diệt trong một giây? Hai mươi một vạn sáu ngàn niệm, hai mươi một vạn sáu ngàn niệm sanh diệt đấy nhé! Bản thân ta không tự biết, điều không biết đó được gọi là “*thô tâm đại ý*”. Một niệm sanh khởi chính là hiện ra tướng trạng giống như chúng ta xem phim: Tám ảnh vừa lọt vào ống kính của máy chiếu phim thì tám ảnh đó bèn được rọi lên màn bạc. Màn bạc là hư không, là thế giới, chúng sanh sanh trong đó thoáng một cái rồi diệt mất. Diệt rồi lại

lập tức sanh: Tâm ảnh thứ hai hiện ra, tốc độ rất nhanh. Chúng ta thấy dường như là thực sự có [một cảnh tượng đang diễn biến liên tục], chứ thật ra là từng tấm phim riêng rẽ, hình ảnh trong mỗi tấm lại khác nhau, tuyệt đối chẳng có hai tấm ảnh nào giống nhau! Đó là tướng “tương tục” (tiếp nối).

Kinh Kim Cang nói: “*Như lộ, diệc như điện*”, Lộ (露) là sương móc. Lộ ví như tướng tương tục, Điện (電: chớp) ví như chân tướng. Mỗi một tấm phim được chiếu lên là chân tướng, bao nhiêu tấm tiếp nối nhau là tướng tương tục. Vì sao hình ảnh trong mỗi tấm không giống nhau? Các ý niệm của chúng ta không giống nhau. Kinh Phật giảng ý niệm là “thức”, chỉ là do thức biến hiện. Mỗi niệm khác nhau biến hiện tướng trạng cảnh giới khác nhau. Bồ Tát đã giác ngộ, Ngài có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Công đức là gì? Công đức là bất biến, chẳng chuyển theo cảnh giới bên ngoài. Đó là công đức. Chuyển theo cảnh giới bên ngoài thì chẳng có công đức, mà là phiền não, vì quý vị lệ thuộc vào cảnh giới bên ngoài. Người học Phật nói đến “công phu”, vậy công phu là gì? Là chẳng chuyển theo cảnh giới bên ngoài, ấy là Định; hiểu rõ rết rành rẽ cảnh giới bên ngoài, hiểu thấu suốt thì là Huệ. Định Huệ cùng học cân bằng, cùng vận dụng Định và Huệ thì chẳng thể nghĩ bàn. Cảnh giới ấy sâu lắm.

Vì sao Bồ Tát luôn độ chúng sanh, Tiểu Thừa trụ Niết Bàn rất tự tại, sao Bồ Tát chẳng trụ Niết Bàn? Bồ Tát trụ trong Niết Bàn, nhưng Niết Bàn ấy lại chẳng trở ngại việc độ chúng sanh, tuyệt diệu! Niết Bàn là như như bất động, thanh tịnh tịch diệt. Bởi vậy, Niết Bàn chứng bởi Đại Thừa Bồ Tát gọi là Vô Trụ Niết Bàn, nơi quả địa Như Lai cũng giống như vậy. Thế nào là Vô Trụ Niết Bàn? Chẳng trụ vào sanh tử, chẳng trụ vào hai bên. Nói cách khác, chẳng trụ vào Niết Bàn bên có sanh tử, chẳng trụ sanh tử chính là Niết Bàn. Nếu nói Niết Bàn lẫn sanh tử hai bên đều trụ cả, đều chiếu cố cả hai thì hai bên không xung đột, hai bên không mâu thuẫn, hai bên viên dung, hai bên tự tại, viên dung vô ngại! Bởi thế, đạt đến địa vị Bồ Tát thì thực hiện được điều đó, bởi Không - Giả - Trung hoàn toàn dung hợp, vừa là Không, vừa là Giả, vừa là Trung.

Do trong cảnh giới phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hết sức nghiêm trọng, Không - Giả - Trung chẳng thể viên dung, Không chẳng phải là Giả, Giả chẳng phải là Trung! Trí huệ chân chánh hiện tiền, biết chúng là một, một mà ba, ba nhưng một; giống như cái nắp của chén trà, chúng ta hãy quan sát như sau: Nếu lật ngược lên nó bị lõm xuống; lật ngược lại, nó bèn lồi lên. Người chẳng liễu giải chân tướng sự thật, chỉ đứng tại một bên [để nhìn sự việc] ắt sẽ đôi co. Kẻ này nói: “Tôi thấy nó lõm xuống”, người kia bảo: “Tôi thấy nó lồi lên”. Hai người cãi cọ, tri kiến khác nhau, chẳng thấy chân tướng sự thật. Nếu lật nó lại thì mới hoảng nhiên đại ngộ: Lõm vốn là lồi, lồi vốn là lõm, là một, chứ không phải hai.

Phật, Bồ Tát thông minh ở chỗ nào? Mặt nào cũng thấy cả. Phàm phu và Tiểu Thừa chỉ thấy được một bên, vì thế, có chấp trước. Vì chỉ thấy một bên nên nếu quý vị nói cái này lõm xuống, họ chẳng tin: “Rõ ràng là nó lồi lên, sao anh lại nói lõm xuống?” Người thấy bên kia bèn nói: “Rõ ràng là nó lõm xuống, sao anh bảo nó lồi lên?” Tranh luận chẳng thôi! Họ không thấy mọi mặt, thấy mọi mặt là trí huệ viên mãn. Đức Phật dạy chúng ta đối với pháp giới, hư không, thế giới, chúng sanh, vì trần phải nhìn mọi mặt, có như thế mới viên dung vô ngại.

6.3.1.2.3. Bảo trì đức thủy (nước tám công đức trong ao báu)

Lại xem tiếp đoạn kể là “*bảo trì đức thủy*” (nước tám công đức trong ao báu), chúng ta đọc kinh văn một lượt. Trong đoạn này không trích đoạn sách Yếu Giải.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy sung mãn kỳ trung. Trì để thuận dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành.

又舍利弗。極樂國土。有七寶池。八功德水。充滿其中。池底純以金沙布地。四邊階道。金銀琉璃。玻璃合成。

(Lại này Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc có ao bảy báu, nước tám công đức đầy ắp trong ấy. Đáy ao thuận dùng cát vàng trải đất. Bốn phía là bậc lên, lối đi, dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp thành).

Trong đoạn này, vàng là một thứ, bạc là một thứ, lưu ly là một thứ, pha lê là một thứ, ở đây nói đến bốn thứ. Nay chúng ta gọi Lưu Ly là Phỉ Thúy (Jadeite), tức một thứ ngọc màu xanh lá cây; Pha Lê nay gọi là thủy tinh. Trước kia, chưa chế ra pha lê (crystal), pha lê được cổ nhân nói đến cũng như pha lê trong kinh Phật, đều là thủy tinh, là một chất tìm thấy trong thiên nhiên, hoàn toàn trong suốt. Hiện tại, chúng ta biết thủy tinh được chế thành rất nhiều thứ, thường thấy nhất là tròng mắt kiếng. Mắt kiếng thủy tinh bảo vệ tròng mắt. Lại xem tiếp đoạn dưới:

Thượng hữu lầu các.

上有樓閣。

(Phía trên có lầu gác).

Ý nói phía trên bờ ao bảy báu, “*lại có lầu gác*”, những lầu gác ấy...

Diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê.

亦以金。銀。琉璃。玻璃。

(Cũng dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê).

Lại còn thêm:

Xa cừ, xích châu, mã não, nhi nghiêm sức chi.

磬磔。赤珠。瑪瑙。而嚴飾之。

(Xa cừ, xích châu, mã não để trang hoàng).

Đây là bảy báu, nói đến bảy báu là chỉ những thứ đó.

Trì trung liên hoa.

池中蓮華。

(Hoa sen trong ao).

Trong ao sen bấu ấy lại có hoa sen.

Đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

大如車輪。青色青光。黃色黃光。赤色赤光。白色白光。微妙香潔。

(To như bánh xe, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, vi diệu thơm sạch).

Đến đây là một đoạn. Chúng ta nói đến nước tám công đức trong ao bấu, đã đọc qua kinh văn rồi. Nghĩa thú trọng yếu trong đoạn này là “không có cái khổ lão - tử”. Dưới đây, chúng tôi chia thành hai tiểu đoạn “thương minh trụ xứ, thử tiết minh sanh xứ” (đoạn trên nói về trụ xứ, tiết này nói về chỗ để vãng sanh). Các cây bấu, lan can bấu được nói trong phần trên chính là “địa lợi chi lạc”, tức là hoàn cảnh cư trú như hàng cây bấu bấu v.v... Còn ao bấu, nước tám công đức là nói đến “sanh xứ” (chỗ hóa sanh) của chúng ta khi vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chẳng giống với thế gian của chúng ta. Trong thế giới chúng ta là thai sanh, thai sanh rất khổ. Tây Phương Cực Lạc thế giới là hóa sanh, hóa sanh là biến hóa.

“Thử độ Đồng Cư thị hữu lậu Hoặc nghiệp sở cảm” (Đồng Cư trong cõi này (Sa Bà) là do Hoặc nghiệp hữu lậu cảm vời). “Thử độ” tức là thế gian, là quả địa cầu của chúng ta, địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư độ. Cõi này do đâu mà có? Trong kinh, đức Phật dạy “do Hoặc nghiệp hữu lậu”. Lậu là tên khác của phiền não. Hữu Lậu là có phiền não, có tập khí. Chỉ cần quý vị có phiền não, tập khí, quý vị không có cách chi thoát khỏi luân hồi lục đạo được. Lục đạo luân hồi do Hoặc nghiệp hữu lậu cảm thành. Chúng ta thấy trong kinh luận, đức Phật giảng như thế rất nhiều lần, đúng là vô số lần, ngàn kinh muôn luận đều giảng cho chúng ta biết chân tướng sự thật này.

Lục đạo do Kiến Tư phiền não biến hiện. Bởi thế, đức Phật nói chỉ cần buông Kiến Tư phiền não xuống được thì lục đạo luân hồi chẳng còn nữa. Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư có viết rất hay: “Mộng lý minh minh hữu lục thú” (Trong mộng rành rành phân sáu nẻo), “lục thú” chính là lục đạo. “Giác hậu không không vô đại thiên” (tỉnh rồi, ba cõi rộng toang hoang). Lục đạo luân hồi chẳng thật, nó là cảnh giới trong mộng, do mê hoặc, điên đảo biến hiện, nhưng quý vị chẳng biết đây là mộng, nên phải chịu đựng trong giấc mộng đó. Bởi thế, quý vị tạo thiện nghiệp sẽ hưởng phước trong mộng, có lạc thọ; tạo ác nghiệp thì thọ tội trong mộng, có khổ thọ. Quý vị chẳng tỉnh giấc mộng ấy. Đến lúc nào mới tỉnh? Khi nào đoạn được nghiệp nhân lục đạo, quả sẽ không còn nữa. Nghiệp nhân chính là Kiến Tư phiền não.

Trong Kiến Tư phiền não có một thứ là Thân Kiến: Chấp trước thân này là Ta. Quý vị suy nghĩ xem: Lục đạo chúng sanh có ai không vì chính thân mình hay không? Hành thiện cũng vì cái thân này, tạo ác cũng vì cái thân này, tưởng thân này là Ta, đó là sự lầm lạc thứ nhất. Bởi vậy, tôi thường khuyên lơn các đồng học: Nếu chúng ta thực sự mong được giác ngộ, mong được thấu hiểu, thấu suốt, thì phải dụng công nơi

đâu? Đầu tiên là phải bỏ được ý niệm tự tư tự lợi mới hòng vào được cửa. Quan niệm tự tư tự lợi sai lầm, hành vi sai lầm ấy nếu chẳng thể triệt để buông xuống được, dù quý vị có duyên phận tốt tới đâu đi nữa, quý vị vẫn chẳng thể vào được cửa nhà Phật. “Cửa nhà Phật” nghĩa là gì? Chẳng thể tiến nhập cảnh giới Phật được!

Lục đạo phàm phu đáng thương! Từ vô lượng kiếp đến nay lăn lóc trong luân hồi, thời gian trong ba đường thiện ngắn ngủi, thời gian trong ba đường ác dài lâu. Quý vị nói xem vì lẽ nào vậy? Vì tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi làm hại quý vị, khiến quý vị đời đời kiếp kiếp phải chịu khổ báo trong tam đồ. Đức Phật đúng là từ bi đến cùng cực, đem toàn bộ chân tướng sự thật, nhân quả trước sau giảng rõ ràng, minh bạch cho chúng ta, hiềm rằng chẳng ngộ! Thế nào là ngộ? Buông tự tư tự lợi xuống thì người ấy liền giác ngộ! Buông tự tư tự lợi xuống không được, không thể giác ngộ. Nghiêm trang như tượng, nói đến nổi hoa trời rơi lá tả, nhưng không buông tự tư tự lợi xuống được, vẫn chưa thực sự giác ngộ! Kinh giáo gọi kẻ đó là “thế trí biện thông”, chẳng phải trí huệ chân thật. Kẻ trí huệ chân thật thay đổi quan niệm, đó là tu hành! Sửa đổi quan niệm lầm lạc cho đúng, khởi tâm động niệm là tâm gì? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi; khởi tâm động niệm trong cuộc sống thường nhật toàn là những tâm ấy.

Trong những tâm ấy không có tự tư tự lợi, trông thấy chúng sanh khổ sở bèn muốn giúp họ, toàn tâm toàn lực xả kỷ vì người. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải giống như thế hay sao? Vứt bỏ cuộc sống an vui, giàu có của chính mình, vứt bỏ địa vị xã hội, vứt bỏ hết thầy quyền thế, dùng thân thể, dùng trí huệ của Ngài để giúp hết thầy chúng sanh giác ngộ, giúp hết thầy chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp hết thầy chúng sanh lìa khổ được vui, giúp hết thầy chúng sanh chuyển phàm thành thánh. Những việc Ngài thị hiện suốt ngày từ sáng đến tối là vì người khác diễn nói, hy sinh, phụng hiến, không có chút nào tự tư tự lợi. Hành vi luôn lợi ích xã hội, lợi ích hết thầy chúng sanh. Có vậy Phật mới có thể nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật chính là cảnh giới của tánh đức chính mình, minh tâm kiến tánh.

Sở dĩ phàm phu, Quyền Tiểu tu hành bao kiếp chẳng thể khế nhập, nguyên nhân vì đâu? Chưa buông tự tư tự lợi xuống được. Đây chẳng phải chuyện dễ! Nói chung, chúng ta căn tánh hạ liệt rất sâu, phiền não tập khí quá nặng, há dễ dàng buông xuống được ư? Phật gặp những chúng sanh như vậy thì làm sao? Không khuyên kẻ ấy buông xuống, vì sao? Không có cách chi hết, không thực hiện được! Khuyên họ làm gì? Khuyên họ tạo thiện nghiệp, chớ tạo ác nghiệp, Phật giáo hóa chúng sanh tu Ngũ Giới, Thập Thiện, mục đích chẳng nhằm dạy họ thoát luân hồi, mục đích là ngăn ngừa khỏi bị đọa trong ba ác đạo. Do tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi của quý vị chẳng lành; chẳng lành thì quý vị sẽ chiêu cảm khổ báo trong tam đồ, rất đáng thương, rất thê thảm! Quý vị có thể đoạn ác tu thiện, quý vị trì Ngũ Giới, tu Thập Thiện thì đời sau sẽ hưởng phước báo trời - người. Quý vị chẳng thể buông tự tư tự lợi xuống được, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, [nên đành phải] giúp cho quý vị hưởng phước báo trời - người. Đức Phật giáo hóa chúng sanh đúng là ứng cơ thuyết pháp (thuyết pháp ứng theo căn cơ), căn cơ quý vị như thế nào, nguyện vọng như thế nào, Phật đều thỏa mãn quý vị. Đây là nói [về những điểm mà] thế giới Sa Bà của chúng ta khác với Tây Phương Cực Lạc thế giới.

“Bỉ độ nãi vô lậu tịnh nghiệp sở thành, hựu vị A Di Đà Phật nguyện hạnh chi sở trang nghiêm” (Cõi kia do tịnh nghiệp vô lậu cảm thành, lại được trang nghiêm bằng

nguyện hạnh của A Di Đà Phật). Câu “*được trang nghiêm*” có nghĩa là gia trì. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, công đức tu hành trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật gia trì chúng ta. Quý vị muốn tu vô lậu tịnh nghiệp thì quý vị phải cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, không thể chẳng hiểu đạo lý này. Lại thưa cùng quý vị: Trong tâm quý vị còn oán hận kẻ nào đó, vẫn còn có kẻ nào ta thấy gai mắt, sẽ chẳng đến được thế giới Cực Lạc. Vì sao? Tâm thái ấy chính là Lậu nghiệp trọng, chưa phải là Vô Lậu, mà là Hữu Lậu. Hữu Lậu tu Tịnh nghiệp thì nghiệp ấy cũng chẳng tịnh, cũng biến thành Hoặc nghiệp. Bởi thế, muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sao không nhìn vào những bà cụ già niệm Phật, lúc vãng sanh rất tự tại đường ấy? Quý vị phải chú tâm quan sát họ, lúc họ còn sống có oán hận ai chẳng? Không có! Vì sao? Đều một nét bút sỗ toẹt cả rồi! Tôi muốn sanh về thế giới Cực Lạc; đợi khi tôi thành Phật, tôi sẽ trở về độ mấy người. Đó là một điều kiện hết sức quan trọng để được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Tu hành trọng yếu nhất là phải sửa đổi những hành vi lầm lạc. Còn có một ai chẳng vừa ý, có chuyện gì chẳng khoan khoái thì đều là những thứ chướng ngại vãng sanh, tâm mình chưa thanh tịnh. Điều ấy giải thích vì sao vãng sanh khó, một vạn người niệm Phật chỉ có một, hai người được vãng sanh; đạo lý là đây. Nếu quý vị chưa chuyển được phiền não thì dùng một câu A Di Đà Phật đè xuống, đè chặt cho nó khỏi khởi tác dụng. Nếu trông vào vận may thì lúc lâm chung, trong hơi thở cuối cùng, không đè giữ được phiền não, nó bộc phát ra; bộc phát rồi bèn đọa tam đồ.

Vì vậy, bình thời phải dùng công phu để chuyển biến nó, ta không oán hận nữa, càng tăng thêm từ bi. Người ta đem tâm oán hận mình, mình dùng tâm từ bi đối đãi họ, ta dùng tâm cảm ơn đối xử với họ. Nếu quý vị hỏi: Kẻ ấy đối với ta có ân gì vậy? Thành tựu Nhân Nhục Ba La Mật cho ta, đó là ân. Thành tựu Trì Giới Ba La Mật cho ta. Vì sao nói thành tựu Trì Giới? Ta đối với kẻ ấy chẳng báo thù, đó là Trì Giới, giới chẳng sát sanh, chẳng có ý niệm báo thù. Chẳng có ý niệm sân khuê là Nhân Nhục. Chẳng có ý niệm báo thù là không sát sanh, chẳng sát là Trì Giới. Thành tựu sáu Ba La Mật cho quý vị, đấy chẳng phải là ân huệ thì là gì? Phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay từ đây được hóa giải, niệm Phật như vậy sẽ chẳng chướng ngại vãng sanh, mới thực sự cảm được A Di Đà Phật tiếp dẫn lúc lâm chung. Bởi thế, nếu có một chuyện trong thế gian nào mình không buông xuống được thì đều là phiền phức cả!

Nếu quả thật thân tâm, thế giới, hết thảy đều buông xuống được, phiền não, tập khí chẳng khởi hiện hành, người ấy niệm Phật vãng sanh hết sức bình an, ổn thỏa, thích đáng, lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Vì thế, thế giới Cực Lạc hoàn toàn do vô lậu tịnh nghiệp tạo thành. Vô lậu là chuyển biến được phiền não, tập khí, câu này rất trọng yếu. Đối nghiệp vãng sanh chỉ có thể mang theo những chủng tử tập khí trong A Lại Da thức, chứ chẳng thể mang theo những nghiệp hiện hành. Hiện hành là gì? Trong hiện tại vẫn thường phát tác, đó gọi là “hiện hành”, những nghiệp ấy không mang theo được! Chúng ta mỗi ngày từ sáng đến tối sanh sống, làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật đều là tu hành, sửa đổi hết những chứng bệnh, tập khí từ trước. Trước kia, ta hận người, nay ta yêu thương người; trước kia mình chán ghét người, nay mình có thể giúp đỡ họ. Bây giờ đã đến giờ rồi.

*

Chư vị đồng học!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới [trong sách Yếu Giải]. Phần thứ năm:

“*Tứ sắc liên hoa, vô thai sanh khổ, vô ái biệt ly khổ*” (Hoa sen bốn màu, không có nỗi khổ thai sanh, không có nỗi khổ ái biệt ly): Trong thế gian này, chúng ta là thai sanh, thai sanh có nỗi khổ mười thág thai ngục. Thai sanh có duyên rất sâu với cha mẹ nên có nỗi khổ ân ái biệt ly. Đây là điều hết thảy chúng sanh thai sanh chẳng thể tránh khỏi được, trong ấy có ân tình. Thế giới Tây Phương không như vậy, hóa sanh trong hoa sen. Vì thế, chắc chắn không có mười thág thai ngục, không có hiện tượng ấy. Sanh về thế giới Cực Lạc hóa sanh trong hoa sen, nên không có các hiện tượng ân tình, ân ái; hiện tượng tình chấp cũng không có. Thế giới Cực Lạc chẳng giống như thế giới của chúng ta. Chúng ta lại xem tiếp đoạn dưới nói gì.

“*Liên hoa đại tiểu quang sắc bất đồng. Kinh vân: ‘Chúng sanh phát tâm tín nguyện trì danh, trì trung tức sanh nhất liên nhụy, tiêu danh u thượng. Nhược tinh tân niệm Phật, hoa tặc nhật đại, quang sắc nhật tiến. Như trung đồ thoái tâm, hoặc tập tha pháp môn, tặc liên tiệm khô*” (Hoa sen lớn, nhỏ, ánh sáng, màu sắc khác nhau. Kinh nói: ‘Chúng sanh phát tâm tín nguyện trì danh, trong ao liên sanh một búp sen, đề tên người ấy. Nếu tinh tấn niệm Phật, hoa càng ngày càng to, ánh sáng, màu sắc ngày càng tươi tắn. Nếu giữa chừng ngã lòng, hoặc đổi sang tu pháp môn khác, hoa ấy dần dần tàn khô). Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới quả thật chẳng thấy có hiện tượng sanh - lão - bệnh - tử, chẳng trông thấy hiện tượng sanh - trụ - dị - diệt. Chẳng hạn như nói người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là hóa sanh, chứ không phải là sanh làm đứa bé con trong Tây Phương Cực Lạc thế giới dần dần lớn lên. Nếu là như vậy, sẽ thành ra có sanh - lão - bệnh - tử. Sanh vào thế giới ấy sắc thân không khác gì Phật A Di Đà, chứ không phải hiện làm một đứa bé con dần dần lớn lên, chẳng phải vậy! Vì thế, họ không có sanh trưởng. Sắc thân được hiện không khác gì như trong bốn mươi tám nguyện đã nói, đều là thân vàng ròng sắc tía được giới mài, đầy đủ tướng hảo, quang minh viên mãn. Đó là do bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chẳng phải chỉ có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp phụ, mà là thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, nhưng tất cả chúng sanh đều như nhau. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, rất chẳng thể nghĩ bàn!

Chỉ riêng hoa sen trong ao là thấy có tướng sanh diệt. Hoa sen từ đâu có? Đúng như trong Đại Thừa Phật giáo thường nói: “*Từ tâm tướng mà sanh*”. Mười phương ba đời hết thảy chúng sanh, chẳng hạn như bản thân chúng ta, trong tâm muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật, trong ao bảy báu bên thế giới Cực Lạc bèn mọc lên một búp sen, “*liên nhụy*” (蓮蕊) là búp sen, nhưng trên búp sen ấy có ghi tên tuổi quý vị. Quý vị niệm Phật rất tinh tấn, tinh tấn niệm Phật, hoa sen ấy sẽ dần dần ngày càng to, tinh tấn niệm Phật hoa bèn to ra. Màu sắc và quang minh của hoa hoàn toàn tương ứng với độ lớn của hoa. Ánh sáng, màu sắc tươi sáng. Đây là nói niệm Phật rất tinh tấn.

Nếu quý vị niệm một khoảng thời gian, về sau không niệm nữa, do nhân duyên nào khác chướng ngại quý vị, quý vị bị ảnh hưởng, đổi sang học môn khác, chẳng tu Tịnh Độ nữa, đổi sang học pháp môn khác, đóa sen ấy của quý vị dần dần bị héo khô, không còn nữa. Vì vậy, trong thế giới Cực Lạc chỉ có thể thấy hiện tượng sanh diệt nơi hoa sen trong ao sen. Chuyện hoa sen mỗi ngày lớn lên lại vừa to vừa đẹp là có;

mỗi ngày cũng thường có rất nhiều hoa bị khô héo đi. Chúng tôi suy tưởng: Chắc hẳn là trong số các hoa sen, búp sen rất nhiều, nhưng những hoa thực sự nở hoa kết quả trong tương lai chẳng nhiều; rất nhiều búp sen bị héo khô đi. Giống như thầy Lý đã nói: “*Một vạn người niệm Phật, chỉ có hai ba người được vãng sanh*”. Đây chẳng phải là nói một vạn búp sen, chỉ có hai ba búp tương lai nở hoa, còn hơn chín ngàn chín trăm búp kia đều bị héo khô! Nhưng quý vị phải hiểu đây là hiện tượng hiện tại trong thế giới Sa Bà của chúng ta, thế giới phương khác không nhất định phải giống như vậy.

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có rất nhiều thế giới thuần tịnh, người trong những nơi ấy rất khá, rất có thể là một vạn người niệm Phật, một vạn người vãng sanh. Tổ sư đại đức nói “*vạn người tu, vạn người đến*”, chẳng sót một ai. Chỉ trong thế giới này của chúng ta rất tệ, các đồng học niệm Phật không chịu đựng nổi khảo nghiệm. Nhất là trong thời kỳ Mạt Pháp hiện tại, tà tri tà kiến rất nhiều, người chánh tri chánh kiến quá hiếm hoi. Người tà tri tà kiến rất nhiều, trong xã hội nhất định nảy sanh hiện tượng “*sai làm chắt chứa lâu ngày trở thành đúng*”. Ai nảy đều tà kiến nên tà kiến trở thành chánh kiến, người chánh kiến hiếm hoi, chánh kiến biến thành tà kiến. Đó là khảo nghiệm nghiêm trọng đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Muốn đảm bảo chẳng bị tà tri tà kiến ảnh hưởng, chỉ có một phương pháp: Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày nghiên cứu giáo pháp, giống như đạo tràng của chúng ta đang duy trì. Nếu quý vị hỏi vì sao có thể duy trì ư? Mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày đều học tập, không cần biết quý vị tích cực hay không tích cực, không tích cực cũng không ăn nhằm gì, cốt sao mỗi ngày quý vị thực hành thực sự, hành lâu ngày, giả cũng biến thành chân. Dần dần, từ từ, mỗi ngày hiểu một chút, mỗi ngày hiểu một tí, dần dần! Quý vị tích lũy mười năm, hai mươi năm, chẳng biến thành chân hay sao? Vì thế, công phu chẳng được gián đoạn. Chúng ta sanh trong thời đại này - trong thời đại của Ấn Quang đại sư không có vấn đề, thời đại Ngài thiện căn vẫn rất sâu dày, vì sao? Hết thấy người đọc sách không ai chẳng đọc sách cổ, không ai chẳng hiểu Văn Ngôn, người niệm Phật đều có căn bản khá khá. Vì thế, lão nhân gia chủ trương chân chánh tu hành cầu sanh Tịnh Độ, đạo tràng chẳng được lớn, đạo tràng nhỏ thôi; đồng học chẳng được nhiều, chẳng được quá hai mươi người. Thực sự ra, Ngài dạy như vậy quả thật đều là vì nghĩ đến chúng ta hiện tại.

Nay theo đường lối dân chủ, tự do, cởi mở, tự viện không có hằng sản (tài sản cố định), thâm nhập chẳng ổn định. Đạo tràng lớn, người đông, chi tiêu nhiều, chẳng dễ duy trì, quý vị phải nhọc lòng. Nếu nhọc lòng sẽ chẳng thể vãng sanh, vì tâm chẳng thanh tịnh. Vì thế, người ít, đạo tràng nhỏ, chi phí duy trì tiêu xài ít, dễ dàng duy trì, chắc chắn không cần hóa duyên, chắc chắn không phải quyên góp, trong đạo tràng chẳng làm pháp hội, không có kinh sám Phật sự, không truyền giới, không giảng kinh, chỉ có niệm Phật. Hằng ngày đả Phật thất, Phật thất suốt năm, công khóa thường nhật chiếu theo nghi thức Phật thất phổ thông, chiếu theo cách thức tu tập tại núi Linh Nham ở Tô Châu. Nếu thực sự có thể tuân theo lời lão pháp sư khai thị, không ai chẳng thành tựu. Trong số hai mươi người ấy, hai mươi người sẽ vãng sanh trong tương lai. Chính xác! Hết sức chính xác, chẳng cầu lấy náo nhiệt! Cầu lấy náo nhiệt thì đạo tâm và tâm thanh tịnh của ta ắt bị chướng ngại; đúng là dạy chúng ta thân cận A Di Đà Phật.

Nhưng hiện tại có khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Chúng ta biết kinh giáo quá ít, thiện căn chẳng sâu dày như người đời trước. Đây là nói so với những người thuộc năm đầu Dân Quốc, người thuộc lứa tuổi cao hơn một Giáp Tý (sáu mươi năm), chúng ta không bằng họ, họ có căn bản sâu dày hơn chúng ta. Vì thế, người hiện tại nếu hiểu rõ Tịnh tông được mấy phần thì sẽ có ích rất lớn cho tín tâm và nguyện tâm của quý vị. Vì thế, chúng tôi tuân thủ mỗi điều tổ Ấn Quang răn dạy, ngoại trừ điều răn “không giảng kinh”, chúng tôi đổi thành “nhất định phải giảng kinh”, Giải lãn Hạnh cùng coi trọng.

Chúng ta niệm Phật ở đây phải thực sự đảm bảo có trí huệ, có định lực mới hòng phòng chống tà tri tà kiến. Mỗi ngày tối thiểu giảng kinh hai tiếng, thì quý vị mới được che chở, chẳng bị dao động bởi tà tri tà kiến. Đương nhiên, mỗi ngày có thể giảng bốn tiếng sẽ chắc chắn an toàn. Theo tôi nghĩ, đạo tràng lý tưởng là mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, hai mươi giờ kia niệm Phật, một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ Niệm Phật Đường không hề gián đoạn. Con người cũng cần phải nghỉ ngơi thì thay phiên nhau nghỉ ngơi; luân lưu không cần quy định. Hễ quy định bèn có áp lực, phải làm sao? Phải làm như cách lão hòa thượng Đế Nhân dạy người đồ đệ vá nôi: Một cứ nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại vào Niệm Phật Đường niệm Phật tiếp. Chẳng có mấy may áp lực nào, thực sự tinh tấn.

Người niệm Phật chân chánh niệm Phật trong Niệm Phật Đường, lúc mệt bèn nghỉ, tôi nói chẳng coi áo hải thanh. Chúng ta đắp y, lúc nghỉ ngơi, phải cởi y, nhưng không cởi áo hải thanh. Lúc nghỉ khỏe lại đắp y, lập tức lên Niệm Phật Đường, có như vậy thì mới hòng thành tựu. Phần đầu kinh A Di Đà có nhắc đến Bất Hưu Tứ Bồ Tát và Thường Tinh Tấn Bồ Tát để làm gương mẫu về mặt Hạnh môn cho chúng ta. Giải môn nhằm giúp cho tín tâm và nguyện tâm của ta sâu thêm, tăng trưởng Định - Huệ. Chúng ta có Định, có Huệ, có Tín, có Nguyện thì tự nhiên hết thấy tà tri tà kiến chẳng thể xâm nhập tâm ta, chẳng thể lọt vào tai chúng ta, khiến chúng ta có thể giữ gìn sự thuần tịnh thuần thiện.

Hết thấy chuyện bên ngoài chẳng ăn nhập gì đến ta, chúng ta không hỏi tới. Bởi vậy, truyền hình, tạp chí, radio, nhật báo chẳng cần phải xem, nghe, ngày ngày thiên hạ thái bình, ngày ngày chẳng có việc gì, tâm định, tâm tịnh. Chỗ như vậy mới gọi là “đạo tràng”, tịnh nghiệp đạo tràng. Những người đến đạo tràng, chúng ta phải khuyên dạy họ buông xuống vạn duyên, cùng chúng ta niệm Phật, cùng nhau nghe kinh. Hết thấy mọi sự thế gian rồi ren tập nhập trong xã hội chẳng cần bàn đến ở nơi đây thì nơi đây là Tịnh Độ, nơi đây thiên hạ vốn vô sự. Chúng tôi tin hoa sen trong ao bảy báu của những người phát nguyện cầu vãng sanh trong đạo tràng nhỏ ấy nhất định mỗi ngày tăng trưởng, quang minh, màu sắc đẹp đẽ. Lại xem tiếp đoạn kể:

“Tín tâm kiên cố, nhất sanh bất cải, tắc lâm mạng chung thời, Phật trì thử hoa, tiếp dẫn vãng sanh, tức sanh thử liên trung, danh vi thác chất liên thai, thanh tịnh thọ sanh. Hoa khai kiến Phật” (Tín tâm kiên cố, một đời chẳng thay đổi, đến lúc lâm chung, Phật cầm hoa ấy tiếp dẫn vãng sanh, [hành giả Tịnh Độ] liền sanh trong hoa ấy, gọi là ‘thác chất liên thai’ (gợi thân trong hoa sen), thanh tịnh thọ sanh, hoa nở thấy Phật). Tín Tâm Kiên Cố, bốn chữ này trọng yếu hơn hết, một đời chẳng thay đổi. Thầy Lý truyền bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ cho chúng tôi, đó là sự truyền pháp trong Tịnh tông chúng ta. Tôi tiếp nhận rồi, trong mười mấy năm hoằng dương toàn thế giới. Theo con số dè dặt nhất mà chúng tôi có được, thì tối thiểu bản hội tập này

được lưu thông phải hơn hai trăm vạn cuốn trên toàn thế giới, phải từ hai trăm vạn cuốn đến ba trăm vạn cuốn đang lưu thông trên toàn thế giới, rất nhiều người đọc tụng, thọ trì, hưởng lợi ích chân thật.

Hai năm gần đây, kể từ tháng Mười, tháng Mười Một năm 2000 trở đi, chúng tôi mới bắt đầu nghe thấy những tiếng hủy báng, phản đối, công kích bằng lời lẽ, công kích bằng văn tự, công kích đích danh rất nhiều, đều nhắm vào tôi. Tôi có ngã lòng hay không? Nếu tôi tín tâm chẳng kiên cố, nếu tôi thoái chuyển, đổi sang học tập bản khác, quý vị nghĩ xem làm sao tôi xứng đáng với thầy? Như vậy “tri ân, báo ân” chẳng phải là chuyện dối người hay sao? Thầy truyền bản ấy cho tôi, phó thác pháp môn ấy cho tôi, lúc tôi nghe người ta hủy báng, liền lập tức thay đổi, còn ra thể thống gì? Bởi thế, tôi đã từng nói với các đồng học: *“Dù người trong cả thế giới phản đối, tôi vẫn cứ kiên trì, tôi quyết định không thay đổi!”* Tôi không phụ lòng thầy, thầy chẳng nhìn lầm tôi!

Nếu như tôi biến đổi, tín tâm dao động, thầy đã nhìn lầm người rồi, tôi chẳng xứng đáng. Tất cả những ai hủy báng, tôi đều cảm tạ. Cảm tạ chuyện gì? Họ khảo nghiệm xem tín tâm tôi có đủ kiên cố hay chẳng? Tôi chịu đựng được thử thách, dùng điều đó để dạy hàng hậu học: Con người chỉ cần có tín tâm kiên định, bất luận tu học một pháp môn nào, nhất định thành tựu. Bởi thế, tám chữ sau đây rất trọng yếu: *“Tín tâm kiên cố, một đời chẳng đổi”*. Không có áp lực lớn lao ngàn ấy, không bị đả kích nghiêm trọng như vậy thì sự kiên định, tín nguyện, định huệ của quý vị sẽ do đâu được biểu hiện? Làm sao biết “Tín, Nguyện, Định, Huệ” của mình đạt đến mức độ nào? Từ đây vỡ lẽ ra: Càng bị đả kích nghiêm trọng, khảo nghiệm nghiêm trọng, cảnh giới của mình càng thực sự được nâng cao.

Bởi thế, thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận duyên, ác duyên, thuận - nghịch, thiện - ác không có tiêu chuẩn, hoàn toàn do Định - Huệ của chính quý vị. Nếu quý vị có Định, có Huệ, ác duyên sẽ biến thành thiện duyên, nghịch cảnh chuyển thành thuận cảnh, tự mình đối với pháp môn này càng thêm kiên định, hạnh nguyện càng khẩn thiết, đó là chuyện tốt chứ không phải xấu. Nếu chúng ta cứ phải chông đỡ, phải biện bạch thì sai mất rồi. Quý vị mắc lỗi to rồi, đã tự trái nghịch lời Thích Ca Mâu Ni Phật răn dạy. Thích Ca Mâu Ni Phật răn dạy chúng ta điều gì? Mặc Tẫn. Mặc Tẫn có nghĩa là hoàn toàn chẳng quan tâm đến! Người ta hủy báng, tùy ý người ta, người ta sỉ nhục cứ để người ta sỉ nhục, quyết định chẳng đếm xỉa tới. Người ta chửi mình, chúng ta chẳng đáp lại một câu nào. Người ta đánh mình, quyết định chẳng đánh trả! Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như vậy! Như vậy thì chẳng phải là thiệt thòi ư? Không sai! Thiệt thòi là phước, phước về sau này! Chỉ cần quý vị cam chịu thiệt thòi, phước báo hiện tiền, trí huệ hiện tiền, vĩnh viễn giữ lòng lắng tịnh, chớ nên bộp chộp. Tịnh sanh Huệ, thiện sanh phước, vĩnh viễn giữ được tâm hạnh thuần tịnh, thuần thiện.

Đời này, chúng ta sanh vào thế gian này, chúng ta hiểu rõ mục đích là “liễu sanh tử, xuất tam giới”. Chẳng những liễu sanh tử, xuất tam giới, mà còn là vãng sanh Tây Phương, thân cận Di Đà. Ta sống trong thế gian này, phương hướng và mục tiêu của ta là như vậy, những thứ khác đều không phải. Ngoài ra, bất luận người ta làm chuyện gì cũng chẳng ăn nhập gì đến ta cả, ta đi đường mình.

Rất nhiều năm trước (khoảng mười mấy năm trước), tôi ở Đạp Lạp Tư (Dallas), có một bữa, cư sĩ Doãn Kiến Duy hỏi tôi: “Nếu đối với hết thầy kinh, Đại Tạng Kinh

bày ra ngay đây, nếu chỉ được phép chọn một bộ kinh để tu hành, thì xin hỏi pháp sư sẽ chọn bộ nào?” Tôi bảo ông ta: “Tôi sẽ chọn Di Đà Kinh Yếu Giải, chẳng chọn bộ thứ hai, nói thật đấy! Hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ là vì thầy tôi phó chúc, giảng kinh Hoa Nghiêm là vì rất nhiều vị đại đức xuất gia và tại gia khả thỉnh. Bản thân tôi tu học chỉ đơn giản một môn, thiết yếu, tôi không thích rắc rối, càng đơn giản càng hay! Di Đà Yếu Giải quá tuyệt, Ấn Quang đại sư coi trọng bản này, tôi cũng coi trọng bản này”.

Nhưng tu Tịnh Độ thì kinh Vô Lượng Thọ rất trọng yếu. Kinh Vô Lượng Thọ tường thuật cặn kẽ toàn bộ Tây Phương Cực Lạc thế giới cho quý vị được hiểu trọn vẹn. Hiểu trọn vẹn rồi sẽ chân chánh tu hành, những chỉ dạy trong sách Yếu Giải là thù thắng bậc nhất. Nói cách khác, Vô Lượng Thọ kinh tiếp dẫn quý vị, giúp quý vị kiến lập tín tâm kiên cố. Giúp quý vị phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới phải nhờ vào kinh Vô Lượng Thọ. Có tín tâm, có chí nguyện, vậy thì tu hành như thế nào? Sách Yếu Giải tốt nhất! Sách Yếu Giải giúp chúng ta tu hành.

Bởi thế, kiên định, kiên trì pháp môn này, một đời chẳng thay đổi, bất biến. Lúc lâm chung, A Di Đà Phật cầm hoa sen ấy đến tiếp dẫn; hoa sen đó do chính tâm tướng của chính quý vị biến hiện. Càng tinh tấn, hoa sen càng to, màu sắc, quang minh càng đẹp, đây là chỗ xuất sanh, tức là chỗ hóa sanh trong tương lai của quý vị nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới, chuyện này rất trọng yếu! Bởi thế, bây giờ người ta nói tới chuyện tranh giành, thì mình tranh cái gì? Tranh sao cho hoa sen của mình to hơn, sáng đẹp hơn, đây mới là đúng. Vì sao? Đây là điều quý vị có thể đạt được trong tương lai, còn ngũ dục, lục trần, danh văn, lợi dưỡng của thế gian này là giả, không mang theo được gì cả. Vì vậy, cổ nhân thường luôn cảnh tỉnh rất cao độ: “*Sanh bất đới lai, tử bất đới khứ*” (Sanh không mang theo gì đến, chết chẳng mang theo gì đi). Bởi vậy, đối với hết thảy người, sự, vật trong thế gian này, chẳng lưu luyến mảy may, phải chuyển biến cái tâm tham luyến những thứ ấy thành cái tâm tham luyến hoa sen trong ao bầy báu. Lúc tâm tướng ta biến hiện ra cái hoa sen ấy, hoa sen của ta phải to, quang sắc phải đẹp, phẩm vị phải cao. Ta chỉ chuyên tâm cầu chuyện đó, quyết định chẳng nên có ý niệm nào khác. Có ý niệm gì khác, sẽ biến thành chướng ngại.

Do vậy, đức Phật cầm đóa hoa này tiếp dẫn vãng sanh, [hành nhân Tịnh nghiệp] liền sanh trong hoa ấy, trong kinh thường gọi là “*thác chất liên thai*”, thanh tịnh thọ sanh. So với nằm trong thai mười tháng, nằm trong thai không thanh tịnh. Lúc quý vị nhập thai chẳng thanh tịnh, ý niệm chẳng thanh tịnh, dâm dục mà! Quý vị ở trong thai mười tháng, tức trụ xứ chẳng thanh tịnh, chung quanh trụ xứ của mình là ruột già, ruột non. Trong ruột già, ruột non có thứ gì vậy? Phân ứ, nước tiểu bao vây quý vị, chẳng thanh tịnh. Thế giới Cực Lạc khác hẳn: Hoa sen thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần, lại còn là liên hoa hóa sanh. Vừa sanh vào thế giới ấy, thân thể liền cao lớn, sắc tướng trang nghiêm. Thế giới Cực Lạc chẳng có người già, kẻ trẻ, mỗi một người hình dáng giống hệt nhau. Thế giới bình đẳng, vì thế, tâm họ bình.

Tâm con người trong thế giới này bất bình, tướng mạo sai biệt. Người có phước báo tướng mạo xinh đẹp, tự nhiên có tâm kiêu mạn. Người thiếu phước báo, nghèo hèn, khổ sở, trước mặt người khác không ngóc đầu lên được, sanh tâm tự ty. Đây là những hiện tượng ta thường thấy trong xã hội. Tây Phương Cực Lạc thế giới không có những chuyện ấy, mọi người tướng mạo giống hệt nhau, thể chất giống hệt, tình trạng cuộc sống đồng nhất, học tập như nhau, chẳng có gì bất bình đẳng. Vì thế,

họ chẳng sanh khởi phiền não. Quý vị thấy: Phiền não ngạo mạn chẳng thể sanh khởi trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi cá nhân chẳng khác gì nhau. Phiền não tự ty cũng chẳng thể sanh khởi được, vì mình bình đẳng với hết thảy mọi người. Vì thế, dầu vẫn có tập khí phiền não, nhưng đến nơi ấy, không có duyên lôi kéo, dẫn dụ những phiền não đó. Tây Phương Cực Lạc thế giới thù thắng khôn sánh như thế đó, mười phương chư Phật khen ngợi. Cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như vậy đều do bốn nguyện oai thần và công đức tu hành trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật gia trì.

Thanh tịnh thọ sanh, “*hoa nở thấy Phật, ngộ vô sanh*”, hoa nở thấy Phật thì cái quý vị thấy chính là báo độ của Như Lai, chúng ta thường gọi là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Phạm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ ở đâu? Thưa cùng quý vị: Ở trong hoa sen! Lúc hoa sen chưa nở, những cồi ấy ở ngay trong hoa sen. Chúng ta xem trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, vãng sanh Hạ Hạ Phẩm thuộc Phạm Thánh Đồng Cư Độ, phải bao lâu hoa mới nở? Mười hai kiếp. Đây là thời gian dài nhất ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, sau mười hai kiếp hoa mới nở. Trong mười hai kiếp hoa chưa nở, tình trạng sinh hoạt trong hoa như thế nào? Đọc kinh Hoa Nghiêm mới hiểu, kẻ ấy ở trong hoa cảm nhận hoa là thế giới, thế giới ở trong hoa. Thế giới trong hoa không khác gì Tây Phương Cực Lạc thế giới. Không đọc Hoa Nghiêm sẽ chẳng hiểu cảnh giới này!

Kinh Hoa Nghiêm dạy cho chúng ta biết: Đại thế giới, đại vũ trụ này và thế giới trong một vi trần không hai, không khác. Trong một hạt vi trần là một thế giới, vào thế giới trong vi trần đó và vào trong đại thế giới không khác gì nhau, không lớn, không nhỏ. Vì vậy, thế giới trong hoa thật ra hoàn toàn tương đồng với thế giới Cực Lạc; về căn bản, bản thân quý vị chẳng biết mình đang ở trong hoa. Ở trong hoa, ngày ngày quý vị thấy Phật, ngày ngày cùng các vị thượng thiện nhân ở chung một chỗ. Do đây biết: Thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên. Nơi mỗi một đóa sen đã có người thác chất nơi liên thai thì hoạt động trong hoa sen ấy và hoạt động trong cả thế giới Cực Lạc chẳng khác gì nhau. Đúng là ở trong hoa ấy, quý vị trường dưỡng thánh thai, tu hành trong ấy.

Dầu hoa chưa nở, quý vị muốn đến mười phương thế giới tham phòng chư Phật chẳng bị trở ngại! Theo như kinh nói, quý vị thấy rất nhiều đại chúng, mỗi ngày cúng Phật, nghe pháp. Cúng Phật là tu phước báo, nghe pháp mở mang trí huệ, phước huệ song tu. Nghe Bốn Sư A Di Đà Phật giảng kinh, thuyết pháp; đồng thời lại có thể nghe mười phương hết thảy chư Phật giảng kinh, thuyết pháp. Còn có nhân duyên thế gian, xuất thế gian nào thù thắng hơn được nữa? Tìm không thấy! Vì thế, mười phương chư Phật khen ngợi A Di Đà Phật “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh cao quý nhất, vua trong các Phật). Nếu chúng ta hiểu được như vậy thì sau đây tâm ta mới định, không còn có vọng tưởng nữa.

Nếu các đồng học muốn học kinh giáo, trước hết phải nắm chắc Tịnh Độ rồi mới học những kinh giáo khác; dầu có chướng ngại cho việc nâng cao phẩm vị, nhưng quý vị quyết định được vãng sanh. Nếu quý vị chẳng nắm chắc mình sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong hiện tại, quý vị học kinh giáo rất nhiều, tinh lực lần thời gian đều bị phân tán. Nói cách khác, đến lúc lâm chung có được vãng sanh hay không vẫn là ẩn số, vẫn là một câu hỏi bỏ ngõ! Từ cổ đến nay, rất nhiều pháp sư giảng kinh, nhân vì một ý niệm sai lầm nên lầm lỡ. Một phen lầm lỡ rất phiền! Đòi đòi kiếp kiếp vẫn luân hồi trong lục đạo y như cũ. Vì người ấy đời trước làm pháp sư, giảng kinh,

thuyết pháp, [đấy là thực hiện] pháp bố thí và tài bố thí! Giảng kinh là nội tài bố thí, đổi lấy phước báo trong đời sau!

Quý vị hãy nhớ đến đồng học của ngài An Thế Cao. Ông ta thông hiểu kinh, thích bố thí, nhưng tâm sân khuê chưa đoạn. Lòng sân khuê của ông ta không nghiêm trọng lắm. Ông ta đi khát thực – lúc bấy giờ còn theo chế độ khát thực – thí chủ cúng dường ông ta cơm, thức ăn không ngon, tâm ông cảm thấy rất khó chịu, có một chút như vậy thôi mà đọa làm thân súc sanh! Đọa vào loài rắn, trở thành long vương, tức long vương hồ Cung Đình. Vị đồng học của An Thế Cao khi thọ mạng sắp hết, tự biết mình sẽ đọa địa ngục, vì sao? Lúc làm long vương, ông ta đã tạo không ít tội nghiệp. Tâm sân nặng nề: “Người đến lễ ta, cúng dường ta, ta đối xử với người rất tử tế, che chở người thượng lộ bình an. Nếu người không lễ ta, không cung kính ta, không cúng dường ta, cho người ném một chút ma thuật, khiến đường người đi chẳng được bình an, thậm chí người bị lật thuyền”; tạo rất nhiều tội nghiệp! Có thần thông như thế thì có thể quậy phá chúng sanh, nhưng quả báo sau khi chết đi chẳng kham tưởng tượng nổi. May là An Thế Cao chưa đọa lạc, Ngài là một vị cao tăng khai ngộ, đắc đạo, nên long vương bèn cầu Sư siêu độ.

Mẫu chuyện này được chép trong truyện ký về ngài An Thế Cao, quý vị đều đọc cả rồi. Vàn muôn phần chớ tạo ác nghiệp! Nhất định phải hiểu “*một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng phải tiền định*”. Nhân quả của mỗi người, người ấy phải tự gánh vác, không ai có thể gánh chịu giùm! Án Quang đại sư là một vị đại thiện tri thức thời cận đại, cả đời giáo hóa của Ngài nói thật ra chỉ là hai việc: Một là khuyên người ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; hai là khuyên người ta hãy chú trọng nhân quả báo ứng. Trong các sách nhân quả báo ứng, Ngài nói sách An Sĩ Toàn Thư tốt nhất, kể đến là Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên; suốt đời Ngài dùng những sách này để giáo hóa chúng sanh.

Nhân quả báo ứng là định luật thẳng - trâm trong lục đạo luân hồi, quý vị làm lành nhất định cảm được thiện báo, quý vị làm ác nhất định có ác báo. Cát - hung, họa - phước, thiện - ác báo ứng thuộc quyền quý vị, chẳng do ai khác cả! Bị người khác hãm hại không sao cả! Nói thật ra, bị người khác hãm hại mà chính ta không có tâm sân khuê, không có tâm báo thù, tai nạn bèn tiêu. Chính mình trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đã tạo tội nghiệp, mọi người thường nghe nhà Phật nói “*tội nặng, báo nhẹ*”, thế nào là “*tội nặng báo nhẹ*”? Ta bị người khác sỉ nhục, bị người khác hủy báng, bị người khác hãm hại, đầy đều là quả báo. Rất có thể tội ta rất nặng, do những chuyện ấy, ta trả báo từng chút một. Ta gặp phải những chướng nạn ấy, không có tâm sân khuê, không có tâm báo thù, mình phải tự khéo kiểm điểm. Cổ đức từng nói: “*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*” (có lỗi bèn sửa đổi, không có lỗi thì càng thêm cố gắng). Nghiệp chướng tiêu trừ, tội nặng báo nhẹ!

Bởi vậy, đối với người hủy báng, người sỉ nhục, người hãm hại, ta chỉ cảm ơn! Nếu họ gặp phải chướng nạn, ta sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, chớ nên oán hận mảy may. Đó gọi là “*học Phật*”, đó gọi là “*chân chánh thọ dụng Phật pháp, hưởng lợi ích nơi Phật pháp*”. Oán kết hóa giải, oan gia nên mở đường nên buộc, chớ kết oán cùng người. Lúc kết oán sẽ oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, hai bên cùng đau khổ, còn làm liên lụy người khác. Bởi thế, phải nghĩ kỹ những lý sự ấy, vì muôn tránh khỏi những buộc ràng đời đời kiếp kiếp, quý vị phải hạ quyết tâm, trong một đời này nhất định phải sanh về Cực Lạc thế giới, nhất định phải thấy A Di Đà

Phật! Chuyện gì cũng bỏ ra sau, không quan trọng, chẳng đáng kể. A! Bây giờ đã hết giờ rồi.

Tập 15

Chư vị đồng học!

Xin xem tiếp tiểu đoạn thứ ba của phần “*hoa sen bốn màu*”:

“*Quang sắc thật vô lượng, lược ngôn tứ sắc nhĩ*” (Thật ra, quang minh, màu sắc vô lượng, chỉ lược nói bốn màu mà thôi). Trong kinh này chỉ nói bốn màu là xanh, vàng, đỏ, trắng; nhưng thật ra, quang minh và ánh sáng rất nhiều thứ. Bốn màu ấy nay được gọi là “nguyên sắc” (màu gốc)⁶, bốn màu ấy pha chế thành vô lượng màu sắc. Điều cuối cùng:

Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

極樂國土，成就如是功德莊嚴。

(Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế).

Câu này tổng kết cả đoạn. “*Di Đà nhân địa, dĩ tứ thập bát nguyện, nhiếp thủ nhiếp bách nhất thập ức Phật sát*” (Lúc Phật Di Đà còn tu nhân, dùng bốn mươi tám nguyện nhiếp thủ hai trăm mười ức cõi Phật), chúng ta đã đọc thấy điều này trong kinh Vô Lượng Thọ. Con số “hai trăm mười ức” hàm nghĩa viên mãn. Trong Mật giáo - Phật pháp có Hiền giáo và Mật giáo - Hiền giáo thường dùng con số Bảy, con số Mười, hoặc con số Một Trăm để biểu thị ý nghĩa viên mãn, Mật giáo dùng con số Mười Sáu hay con số Hai Mười Một để biểu thị ý nghĩa viên mãn. Hai Trăm Mười Ưc là đại viên mãn! Vì thế, hai trăm mười ức không phải là con số [thực sự], vì nếu đúng là một con số [cố định] thì hai trăm mười ức chưa phải là nhiều lắm. Con số này biểu thị ý nghĩa đại viên mãn, không sót một cõi Phật nào, trọn pháp giới hư không giới không sót một cõi Phật nào.

Chẳng những không sót một cõi Phật nào, mà như nay ta đã biết, chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm hiểu được thế giới trùng điệp, trùng trùng vô tận. Trong mỗi một vi trần đều có thế giới, trong mỗi thế giới lại có vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, đó là Tánh Đức chẳng thể nghĩ bàn! “Hai trăm mười ức” hoàn toàn bao quát, trùng trùng vô tận thế giới đều được gộp trong ấy. Nói cách khác, khi A Di Đà Phật còn là Bồ Tát, vô lượng vô biên trùng điệp cõi nước thuộc pháp giới hư không giới Ngài đều từng đến thăm. Mục đích thăm viếng là gì? Lấy ưu điểm, bỏ khuyết điểm để kiến lập một hoàn cảnh tu học tối hảo, tức là thế giới Cực Lạc!

Thế giới Cực Lạc do đâu mà có? Chẳng phải do A Di Đà Phật bỗng dựng tượng ra. Ví như một người thực sự có trí huệ, có đại phước đức, mong kiến lập một quốc gia, sao cho quốc gia ấy thù thắng nhất, tốt đẹp nhất trong hết thảy tất cả các

⁶ Nguyên sắc (primary colors) là những màu cơ bản, phối hợp, pha trộn chúng theo những tỷ lệ khác nhau sẽ có được nhiều màu sắc khác. Trong hội họa, ba màu cơ bản chính là đỏ, xanh dương và vàng. Màu trắng thật ra không phải là màu nguyên bản, nhưng thường được dùng để giảm độ đậm của các màu khác. Chẳng hạn, pha vàng với đỏ ta sẽ có màu cam, pha xanh dương với màu vàng, ta sẽ có màu xanh lá cây v.v...

quốc gia trên thế giới này; chí nguyện ấy rất hy hữu, thực hiện bằng cách nào đây? Người ấy phải đi thăm mỗi quốc gia, đến học hỏi những ưu điểm của mỗi một quốc gia. Ưu điểm thì chọn lấy, khuyết điểm thì hết thầy phải sửa đổi; lẽ đương nhiên quốc gia ấy đứng đầu thế giới. Phải rất nghiêm túc học tập một cách không thành kiến, ngay cả những quốc gia rất lạc hậu, nay ta gọi là “quốc gia chưa khai hóa”, vẫn có những điểm đáng để học hỏi.

Chẳng hạn như mấy năm trước đây, có một vị đồng học đề nghị tôi xem cuốn sách Âm Thanh Hoang Dã do một người Mỹ viết. Bà ta vào nội địa châu Úc, sống cùng thổ dân một thời gian, [trong cuốn sách ấy, bà ta] miêu tả tình hình cuộc sống của chính bọn họ. Điều đáng quý nhất là bọn họ có tâm yêu thương, đoàn kết, niệm niệm luôn quan tâm đến bộ lạc của mình, hoàn toàn quay về sống trong thiên nhiên, không tự tư tự lợi, không có dục vọng chiếm hữu. Quý vị nghĩ xem: Mọi người chúng ta hiện nay ai nấy đều chiếm hữu, tôi sống trong căn nhà này là tôi chiếm hữu, đất đai quanh nhà tôi thuộc quyền tôi chiếm hữu! Thổ dân châu Úc không có những quan niệm ấy, họ cảm thấy rất lạ lùng [trước những quan niệm ấy], đất đai thuộc thiên nhiên, là của chung của hết thầy chúng sanh, sao anh lại có thể chiếm hữu một khoảnh được? Quan niệm ấy hay lắm! Bởi thế, từ trước đến nay họ chưa hề có tranh chấp về quyền chiếm hữu, không hề có. Mọi người cùng chung hưởng thụ, bình đẳng hưởng thụ, hy hữu thay!

Vậy thì quý vị nói họ không có văn tự, không có văn hóa, nhưng họ có rất nhiều quan niệm tốt, cách nghĩ tốt, hành trì tốt đáng cho chúng ta học hỏi, ta không thể coi thường họ được. Đặc biệt là y dược, những thổ dân ấy có cách chữa trị riêng, chúng ta hoàn toàn không hiểu được. Có một thổ dân bị thương rất nghiêm trọng, bọn họ dùng một loại thảo dược bôi lên. Mấy giờ sau, người ấy khôi phục, hoàn toàn bình thường; tuy trước đó bị ngã gãy lòi xương! Loại y dược ấy có đạo lý riêng, chúng ta không hiểu nổi. Kinh nghiệm được lưu truyền cả mấy ngàn năm, vạn năm, đời đời truyền cho nhau. Sống ngoài hoang dã gặp phải độc xà, mãnh thú, họ biết loại dược thảo nào có thể giải độc, thực sự trị được bệnh. Họ chẳng hề có máy móc, phòng thí nghiệm hóa học, cũng chẳng có lý luận gì để bàn thảo, nhưng trong ấy có đại đạo lý.

Bởi vậy, dầu cho những thổ dân chưa được khai hóa, họ cũng có văn hóa riêng, có đặc sắc riêng. Nếu chúng ta đều học hỏi tất cả những ưu điểm, sửa đổi tất cả các khuyết điểm, quốc gia của quý vị sẽ đứng đầu thế giới. A Di Đà Phật sử dụng biện pháp ấy. Ngài chu du tất cả hết thầy cõi nước trong pháp giới hư không giới, chọn lấy ưu điểm, loại bỏ khuyết điểm, kiến lập thế giới Cực Lạc. Vì thế, thế giới Cực Lạc biến thành đệ nhất.

“*Xưng tánh công đức chi sở thành tựu dã*” (Được thành tựu bởi công đức xưng tánh): Chẳng thể nghĩ bàn bậc nhất, hoàn toàn do tánh đức lưu lộ, chẳng phải là tuyệt vời ư? A Di Đà Phật chẳng có mấy may lòng riêng tư, niệm niệm đều vì giúp đỡ rất nhiều người hữu chí học đạo trong pháp giới, hư không giới. Hết sức đáng tiếc là bọn họ chẳng có hoàn cảnh tu học rất tốt, thường gặp phải chướng ngại, đạo nghiệp khó thành tựu. Phật vì những người như vậy, tạo nên một hoàn cảnh tu học tối hảo, hoàn cảnh tu học ấy chẳng phải do Ngài vất kiệt trí óc tưởng tượng ra, mà do tham phỏng khắp pháp giới. Sau đây, chúng tôi phải nêu lên một chi tiết để các đồng học tham khảo.

“*Độc kinh sử nhiếp thủ cổ nhân chi kinh nghiệm*” (Độc kinh sử để thâm thập kinh nghiệm của cổ nhân). Ngàn vạn phần chớ nghĩ cổ nhân chẳng bằng người hiện tại, nếu nghĩ như vậy thì lầm mất rồi. Trí huệ, kinh nghiệm của cổ nhân thường cao hơn người hiện nay rất nhiều. Đương nhiên người đời nay cũng có những phát minh, ta không thể phủ nhận được. Học hỏi từ cổ nhân thì học vấn của chúng ta sẽ có căn bản. “*Tham học nhiếp thủ kim nhân chi thành quả*” (Tham học, thâm thập thành quả của người hiện thời). Cổ nhân trong nước, ngoài nước ta đều phải học, học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật thông minh, tâm rộng rang cầu học, thâm gom những thành tựu lớn lao nơi kinh nghiệm, học thuyết trong ngoài xưa nay để kiến lập thế giới Cực Lạc, đấy đúng là “*độc vạn quyển thư, hành vạn lý lộ*” (đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường), chúng ta phải “*sư pháp A Di Đà hạnh*” (thờ A Di Đà Phật làm thầy, học theo hạnh A Di Đà Phật). Những gì A Di Đà Phật dạy chúng ta ở đây, chúng ta phải học tập theo, trọn chẳng coi thường người khác thì mới có thể thành tựu học vấn, đức hạnh chân chánh.

Trung Quốc lần này bất hạnh gặp phải bệnh truyền nhiễm SARS tấn công. Qua lịch sử, ta có thể thấy rõ từ cổ đến nay, tại mỗi một quốc gia, khu vực đều có ôn dịch phát sanh. Cứ mỗi lần ôn dịch phát sanh, cũng đều có người tìm ra cách trị liệu. Chúng ta thấy nhà tiên tri Nặc Tra Đan Mã Tư (Nostradamus) người Pháp sống vào thế kỷ 16, cũng là một thầy thuốc. Ông ta sanh nhằm thời đại bị ôn dịch nghiêm trọng, ông ta cũng là danh y, phương thuốc của ông chữa trị bệnh dịch ấy rất hữu hiệu. Trong lịch sử Trung Quốc cũng có mấy lần ôn dịch rất nghiêm trọng, đều có những thầy thuốc cao minh tìm ra phương thuốc hóa giải được những bệnh ôn dịch ấy.

Tinh thần khoa học rất đáng tán dương, nhưng nếu tinh thần khoa học đi theo hướng thiên kiến, quá khích, hẹp hòi, không bao dung, chẳng thể nghiên cứu, học tập rộng rãi, thì khoa học chuốt nhọn sừng trâu chạy vào tử lộ. Chúng ta hãy nghĩ xem phương pháp học tập của A Di Đà Phật có hợp với khoa học hay chẳng? Ngài cái gì cũng học, quyết chẳng buông bỏ một phương diện, lãnh vực nào, cổ kim trong ngoài đều học hết, thành tựu học vấn và đức năng cho chính mình, đấy là một tấm gương tốt.

6.3.1.2.4. Thiên nhạc vũ hoa (nhạc trời, mưa hoa)

Lại xem tiếp đoạn thứ sáu kể đó, “*thiên nhạc vũ hoa*”. Chúng tôi đọc đoạn kinh văn này một lượt.

Hựu Xá Lợi Phát! Bĩ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa. Trú dạ lục thời, vũ thiên mạn-đà-la hoa. Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đàn, các dĩ y kích, thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời, hoàn đảo bổn quốc, phạn thực kinh hành.

又舍利弗。彼佛國土。常作天樂。黃金為地。晝夜六時。雨天曼陀羅華。其土眾生。常以清旦。各以衣祴。盛眾妙華。供養他方十萬億佛。即以食時。還到本國。飯食經行。

(Lại này Xá Lợi Phát! Cõi nước Phật ấy thường tấu nhạc trời, vàng ròng làm đất. Ngày đêm sáu thời, tuôn mưa hoa mạn-đà-la cõi trời. Chúng sanh cõi ấy, thường vào

sáng sớm, ai nấy dùng y kích đựng hoa trời cúng dường mười vạn ức Phật phương khác, chỉ trong thời gian một bữa cơm, trở về nước mình, dùng cơm, kinh hành).

Đoạn kinh văn này chúng tôi phải phân thành mấy tiểu đoạn để giới thiệu. Đoạn này giảng về thiên thời, nói về sự vui về mặt thiên thời: “*Y kích thanh hoa*”, “*tha phương cúng Phật*”, “*phạn thực kinh hành*”. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, văn tự không nhiều, cảnh giới đúng là có thể hiển hiện ngay trước mắt. “*Y kích thanh hoa*” (gió hoa đựng hoa), “*y kích*” giống như cái người Hoa gọi là “hoa lam” (gió hoa), vật dụng mà người cổ Ấn Độ dùng để đựng hoa được gọi là “*y kích*”. Cũng có người nói [“*y kích thanh hoa*” là] dùng y phục túm lại đựng hoa⁷, điều này không [có cách giải thích] nhất định; bởi lẽ, chúng ta không hiểu rõ phong tục tập quán thời ấy cho lắm; nhưng để đựng hoa thì người Hoa dùng giỏ hoa đựng hoa. Đây chính là “*vô Cầu Bất Đắc khổ, y thực hành lạc*” (không có nỗi khổ Cầu Chẳng Được, cơm áo sung sướng). Quần áo tự tại, uống ăn tự tại, trong phần ăn uống thì “*phạn thực, kinh hành*” (dùng cơm, kinh hành). Chủ yếu vẫn là “*không có nỗi khổ Cầu Bất Đắc*”.

Chúng ta qua các thế giới phương khác cúng Phật “*cúng dường tha phương thập vạn ức Phật*”, hoa để cúng Phật. Quý vị thích loại hoa nào, trên không bèn rơi xuống loại hoa ấy, “*vũ thiên mạn-đà-la hoa*” (mưa hoa mạn-đà-la cõi trời). Chữ Vũ (雨) có nghĩa là từ trên rơi xuống, đọc [theo âm Quan Thoại] là Yù, là động từ chỉ hành động rơi xuống. Hoa trời rơi xuống, từ trên không trung rơi xuống. “*Mạn-đà-la*” là tiếng Phạn, có nghĩa là gì? Dịch sang tiếng Hán là Thích Ý. Quý vị thích hoa nào, loại hoa đó sẽ rơi vào y kích của quý vị.

Quý vị thích hoa sen, sẽ thấy hoa rơi xuống là hoa sen. Quý vị thích hoa mai, sẽ thấy hoa mai rơi xuống. Thích hoa mẫu đơn, hoa mẫu đơn rơi xuống. Thích hoa lan, hoa lan rơi xuống. Thích Ý nghĩa là vừa ý mình, tự mình thích hoa gì, hoa đó bèn rơi xuống. Đó gọi là Mạn Đà La, bởi thế, Mạn Đà La không phải chỉ một thứ. “*Không có nỗi khổ Cầu Bất Đắc*”, đúng là tâm tưởng sự thành, thuận theo lòng muốn. Chuyện này trong thế gian chúng ta không thể có được, thế giới của chư Phật cũng ít có, thế giới Cực Lạc do được Di Đà bản nguyện oai thần gia trì, công đức viên mãn không khiếm khuyết.

“*Tha phương cúng Phật*” là “*cúng dường tha phương thập vạn ức Phật*” (cúng dường mười vạn ức Phật ở các phương khác), “*đắc thần thông lạc, thị Phật lạc*” (niềm vui do có thần thông, niềm vui hầu nhiều đức Phật). Trong thế gian này, chúng ta muốn thân cận một đức Phật chẳng dễ dàng, chẳng có phước báo lớn như thế! Quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng giống như vãng sanh hết thảy thế giới chư Phật, phải hiểu điều này! Có rất nhiều người không hiểu đạo lý này! Lúc tôi còn trẻ, có những đồng tham đạo hữu hết sức ngưỡng mộ Di Lạc Bồ Tát, nhất tâm nhất ý cầu sanh về tịnh độ Di Lạc. Tịnh độ Di Lạc ở đâu? Trên trời Đâu Suất là tầng trời thứ tư của Dục Giới. Đâu Suất thiên là Phạm Thánh Đồng Cư độ, có nội viện và ngoại viện. Ngoại viện là phạm phu, tức chư thiên của tầng trời thứ tư trong Dục Giới. Nội viện là tịnh độ của Di Lạc Bồ Tát. Trên trời Đâu Suất, những thiên chúng bình phàm của trời Đâu Suất không thấy được Di Lạc Bồ Tát.

⁷ Đây là cách giải thích dựa theo văn tự, “kích” (袂) là cái vạt áo.

Tốt! Rất hy hữu! Trong tương lai, Di Lạc Bồ Tát giảng sanh trong thế gian này thị hiện thành Phật, bọn họ đều là đại đệ tử của Di Lạc Bồ Tát, giống như những vị Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên trong pháp hội này của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng quý vị có dám chắc được sanh về Đâu Suất nội viện hay không? Yêu cầu của Đâu Suất nội viện rất cao, điều kiện rất nghiêm ngặt, người bình thường chẳng đạt được tiêu chuẩn ấy, quý vị không có cách nào vãng sanh được! Chúng ta biết Di Lạc Bồ Tát là chuyên gia về Duy Thức, Ngài thực sự là tổ sư của Pháp Tướng Duy Thức Tông, đương nhiên phải tu học tương ứng với Ngài, Ngài tu pháp môn nào? Duy Tâm Thức Định. Trong Pháp Tướng Tông có nói tới năm thứ Duy Thức Quán; quý vị phải tu thành tựu thì mới có thể vãng sanh [Đâu Suất nội viện]. Năm thứ Duy Thức Quán chẳng phải là chuyện dễ, khó hơn Niệm Phật rất nhiều!

Tu Tịnh Độ Di Lạc có bao nhiêu người? Thực sự được vãng sanh về nội viện có mấy người? Chúng ta biết trong thời cận đại có lão hòa thượng Hư Vân sanh về Di Lạc nội viện. Trong Niên Phở của Ngài, chúng tôi thấy Ngài đã từng nhập Định lên được trời Đâu Suất, Di Lạc Bồ Tát đang giảng kinh ở đây. Tại pháp tòa, có mấy người quen biết với đại sư. Đó là những người tu Tịnh Độ Di Lạc thành công mà lão hòa thượng Hư Vân quen biết, Ngài kể ra. Những người ấy chắc chắn được sanh. Vẫn còn có rất nhiều người tu Tịnh Độ Di Lạc mà lão hòa thượng Hư Vân không thấy, không biết họ lưu lạc trong đường nào rồi! Bởi vậy, khó lắm, rất ư là khó! Tôi từng nói với các đồng tham đạo hữu, tôi nói rất cận kề: “Quý vị khéo gắng tu. Nếu quý vị thực sự thành tựu, vãng sanh Di Lạc nội viện, tôi có thể thường đến thăm quý vị”. Họ cũng sờ: “Ông có bản lãnh gì mà thường đến thăm tôi?”

Tôi nói:

- Ông không biết đâu! Tôi tu Tịnh Độ Di Đà, sau khi tôi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, ông thấy đó “*cúng dường tha phương thập vạn ức Phật*”, tôi mỗi ngày đều có thể đến Di Lạc nội viện đi chơi rong. Quý vị tu thành công, tu đến Di Lạc nội viện, nhưng không đến được thế giới Cực Lạc. Tôi có thể thường đến chỗ quý vị dạo loanh quanh, quý vị không có cách chi đến chỗ tôi được. Do nguyên nhân nào? Di Lạc Bồ Tát thường đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến làm chi? Đến để dạy học! Pháp Tướng Duy Thức là môn học tại Tây Phương Cực Lạc thế giới do Di Lạc Bồ Tát dạy, Ngài là thầy dạy học, là giáo viên của thế giới Cực Lạc, chúng tôi là học sinh. Học sinh của A Di Đà Phật thì vị Phật nào, Bồ Tát nào cũng đều rất tôn trọng. Chúng tôi thưa cùng Di Lạc Bồ Tát: “Hôm nay con đến nội viện Ngài chơi”; chắc chắn Di Lạc Bồ Tát rất hoan nghênh: “Đến đi, xin mời!”, cho nên đi được!

Như vậy, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là sanh về thế giới của hết thầy chư Phật, Bồ Tát, bất luận một Tịnh Độ Phật, Bồ Tát nào, muốn đến bèn đến, chẳng thể nghĩ bàn! Quý vị muốn tu Tịnh Độ Di Lạc chưa chắc đã thành tựu, nhưng tôi thực sự có thể thành tựu. Quý vị tu cái khó, tôi tu cái dễ. Tôi “một thành, hết thầy đều thành”; quý vị có tu thành tựu thì chỉ thành tựu được một cái đó, chẳng thể đến thế giới chư Phật ở những phương khác được! Chớ nên không hiểu đạo lý này. Hiểu rõ chân tướng sự thật của đạo lý này, thì đối với pháp môn Tịnh Độ, quý vị sẽ chết sạch lòng mong ngóng, khiêm hư sát đất. Bởi vậy, sanh vào thế giới Cực Lạc có sự vui hầu hạ nhiều đức Phật, mười phương tam thế hết thầy chư Phật Như Lai, thầy đều thân cận hết thầy Pháp Thân Bồ Tát.

Trong điều thứ hai, giảng về “*cúng dường tha phương thập vạn ức Phật*”, nhất định phải hiểu ý nghĩa câu “*đặc vị thử độ chúng sanh nhi thuyết*” (riêng vì chúng sanh cõi này mà nói). “*Ý hiển vãng sanh chi hậu, hữu năng lực tùy thời phản lai, cúng dường Bốn Sư, Di Lạc, phổ độ oán thân, giai bất nan nhĩ*” (Nêu rõ ý: Sau khi vãng sanh, có năng lực tùy thời quay lại cúng dường Bốn Sư, Di Lạc, phổ độ kẻ oán người thân, đều chẳng khó khăn gì). Mười vạn ức cõi Phật rất gần, không phải là khoảng cách xa. Phàm ai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều có thể cúng dường vô lượng vô biên các đức Phật Như Lai trong các cõi Phật phương khác, há chỉ mười vạn ức cõi! Mười vạn ức cõi đáng kể chi! Sở dĩ nói “*mười vạn ức cõi*” là vì thế giới Sa Bà chỉ cách thế giới Cực Lạc mười vạn ức cõi, nên đặc biệt nói như vậy với hàm ý: Mười vạn ức cõi thường có thể qua lại, ngày ngày đều qua lại, muốn qua là qua.

Đó là vì có một loại chúng sanh còn lưu luyện thế giới Sa Bà [mà nói]. Trong thế giới này (thế giới Sa Bà) vẫn còn có rất nhiều người nhà quyến thuộc, vẫn còn có bạn bè thân thiết, thường nghĩ tới họ, ta về thế giới Cực Lạc rồi, có trở lại gặp họ được hay chẳng? Thừa cùng quý vị: Quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, bất cứ lúc nào đều có thể quay về! Nếu chúng ta hỏi: Bất cứ lúc nào đều có thể quay về, có ai đã vãng sanh thế giới Cực Lạc mà quay về đâu? Vì sao họ không quay về? Có phải là họ đã quên hết rồi hay chẳng? Chúng ta hằng ngày nhớ đến họ, họ cũng không quay về. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, kinh Vô Lượng Thọ giảng rất rõ, người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thuộc Hạ Hạ Phẩm, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thiên nhãn thấy thấu suốt, thiên nhĩ nghe thông triệt, Tha Tâm Thông biết khắp mọi chuyện. Không hề có chuyện họ chẳng nghe được, thấy được, chẳng biết được tình hình chúng ta! Không hề có chuyện ấy!

Vì sao họ chẳng trở về? Không trở về chắc chắn là có nguyên nhân không về! Nguyên nhân gì vậy? Thiện Đạo đại sư nói: “*Nói chung là gặp duyên bất đồng*”, vì duyên chưa chín muồi! Hễ duyên đã chín muồi bèn đến. Ở trên, tôi đã nói cùng quý vị, pháp sư Giao Quang soạn Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Sư, thực sự có đến. Sư vì muốn chú giải kinh Lăng Nghiêm, xin khát lại cùng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chấp thuận, Phật liền rời đi. Sư đang mắc bệnh, bệnh liền khỏi.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chúng ta thấy pháp sư Oánh Kha đời Tống, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, một câu Phật hiệu niệm suốt ba ngày ba đêm, thực sự niệm được A Di Đà Phật đến. A Di Đà Phật bảo Sư, đúng là chí thành cảm thông, đức Phật bảo: “Ngươi còn thọ mười năm nữa. Ngươi hãy khéo niệm Phật dụng công, đến mười năm sau ngươi hết tuổi thọ, ta lại đến tiếp dẫn ngươi”. Oánh Kha thông minh: “Con không cần sống thêm mười năm, con muốn theo Phật ngay bây giờ!” Thực sự buông xuống được! A Di Đà Phật cũng đáp ứng, bảo Sư: “Tốt! Ba ngày sau nữa ta đến tiếp dẫn ngươi!” Ba ngày sau quả thật được vãng sanh. Sư không sanh bệnh. Lúc vãng sanh, đại chúng trong tự viện niệm Phật trợ niệm Sư. Niệm chưa được bao lâu, Sư bảo mọi người: “A Di Đà Phật đến rồi, đến tiếp dẫn tôi, nay tôi theo Ngài”. Nói xong bèn mất.

Phàm mọi sự ắt có thời tiết, nhân duyên, chẳng phải họ không đến gặp chúng ta, chỉ vì chính chúng ta có nghiệp chướng, nghiệp chướng của chúng ta sanh ra chướng ngại. Chướng ngại chẳng do nơi họ, mà do nơi chúng ta. Trước kia, Chương Gia đại

sur bảo tôi: “*Chỉ cần tích cực sám trừ nghiệp chướng, cảm ứng tùy thời hiện tiền chẳng thể nghĩ bàn*”. Bởi vậy, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa câu “*mười vạn ức cõi Phật*” là cô ý nói với chúng sanh thế giới Sa Bà, tỏ rõ ý nghĩa: Sau khi vãng sanh, quý vị có thần thông, có năng lực tùy thời qua lại như thế, nếu đối với Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đối với Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Phật vẫn còn có tình chấp, vẫn có lòng tưởng niệm, thường mong đến gặp gỡ, được! Không có vấn đề gì! Trong nhà quý vị còn có cha mẹ anh em, thân thích bằng hữu, “*phổ độ kẻ oán người thân*” đều chẳng khó khăn, tùy thời đều có thể đến. Lúc ấy, quý vị có năng lực quán sát căn cơ, lúc nào cơ duyên thành thực, lúc nào nên đến.

“*Phạn thực kinh hành*”: Lúc ăn cơm; “*thanh đán*”: sáng sớm, “*thường dĩ thanh đán*” (thường vào sáng sớm), [sách Yếu Giải giảng] “*cố viết tức dĩ, minh kỳ thần túc bất khả tư nghị, bất ly bỉ độ, thường biến thập phương, bất giả du thời hồi hoàn*” (vì thế nói “*tức dĩ*” (ngay trong lúc ấy), nhằm chỉ rõ Thần Túc Thông chẳng thể nghĩ bàn, chẳng lìa cõi kia, mà thường ở khắp mười phương, chẳng tốn thời gian trở về). “*Thần túc chẳng thể nghĩ bàn*” ta gọi là Thần Túc Thông, phi hành tự tại. Kinh nói “*tức dĩ thực thời*” (ngay trong giờ cơm), nghĩa là trong thời gian ăn một bữa cơm, thời gian không lâu! Trong khoảng thời gian một bữa ăn đã đến được vô lượng vô biên cõi Phật tham phỏng rồi trở về.

Tham phỏng các cõi Phật cùng một lúc thì đi bằng cách nào? Hóa thân mà đi. Một thân có thể hiện vô lượng thân. Nếu chẳng hiện vô lượng thân, đến gặp mỗi đức Phật, phải cần không ít thời gian! Ở chỗ mỗi đức Phật chừng một giờ, không cần nói nhiều chư Phật Như Lai, chỉ nói mười vạn ức cõi như ở đây thôi, đã phải mất mười vạn ức giờ, còn nói gì được nữa! Phân thân đi. Đồng thời trong mỗi cõi Phật, trước mỗi một đức Phật đều có quý vị. Quý vị ở đó dâng hoa, cúng dường bằng hoa, nghe Phật thuyết pháp. Quý vị chẳng lìa thế giới Cực Lạc, vẫn nghe A Di Đà Phật giảng kinh, thuyết pháp, nhưng phân vô lượng thân đi cúng dường hết thấy Phật, nghe hết thấy chư Phật thuyết pháp. Mỗi ngày học không biết là bao nhiêu!

Trong thế gian này của chúng ta, quý vị ở trong lục đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo. Trong lục đạo, quý vị học vô lượng kiếp, thì ở Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ một ngày là xong. Bởi vậy, nghĩ đến chỗ này, cần gì phải học kinh giáo siêng khổ dường ấy? Học rất khổ sở! Do đó, những người thông minh bậc nhất sẽ buông xuống vạn duyên, ngay cả kinh giáo cũng buông luôn, vì sao? Đến thế giới Cực Lạc sẽ học tiếp; hiện thời, phải thủ đắc (nắm chắc) thế giới Cực Lạc một cách ổn thỏa, thích đáng cái đã! Học một kiếp ở đây vẫn không bằng học một ngày trong thế giới Cực Lạc. Vì sao? Trong khoảng thời gian một ngày, người ta có thể đi tham phỏng vô lượng vô biên Phật, nơi mỗi một đức Phật chẳng cần nghe nhiều, nghe một câu là đã tuyệt diệu rồi! Quý vị dạo một vòng như thế nghe được vô lượng vô biên Phật pháp. Vì thế, quý vị ắt hiểu rõ vì sao ở Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật dễ dàng dường ấy!

Ở đây, chúng ta học rất khổ sở, gian nan ngàn này, bên kia người ta học rất dễ. Đã thế, họ chẳng phải nghe những pháp sư tầm thường giảng, tuyệt đại đa số pháp sư chưa khai ngộ, còn là phạm phu! Còn ở bên kia, quý vị đi nghe giảng kinh thuyết pháp là nghe từ chư Phật Như Lai, không phải là Đẳng Giác Bồ Tát, không phải là Bồ Tát Ma Ha Tát, quý vị học trực tiếp với chư Phật Như Lai. Hoàn cảnh tu học như vậy quý vị tìm ở đâu ra? Ngoại trừ thế giới Cực Lạc, không tìm được ở đâu hết! Bởi vậy, ở đây có hai câu: “*Bất ly bỉ độ, thường biến thập phương*” (Chẳng lìa cõi ấy,

thường ở khắp mười phương). Hai câu này rất trọng yếu. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, do năng lực của Thần Túc Thông, có thể phân vô lượng vô biên thân; Tôn Ngộ Không chẳng thể sánh kịp! Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thua xa lắm!

Đoạn tiếp đó viết: “*Thử văn*” (Văn này), tức là đoạn kinh văn này, “*hiển thị Cực Lạc thế giới, nhất thanh, nhất trần, nhất sát-na, nữ chí khoa bộ, đàn chỉ, tất dữ thập phương Tam Bảo, quán triệt vô ngại*” (hiển thị trong thế giới Cực Lạc, một âm thanh, một hạt bụi, một sát-na, cho đến cát bụi, khảy ngón tay, thấy đều quán triệt vô ngại mười phương Tam Bảo). Quý vị phải hiểu chữ “*mười phương*” ở đây có nghĩa là trùng trùng vô tận mười phương thế giới. Trùng trùng vô tận thế giới, phải đọc kinh Hoa Nghiêm mới có một chút ấn tượng! Nếu không đọc Hoa Nghiêm [sẽ không hình dung được, bởi] các kinh Đại Thừa khác rất ít khi nhắc tới thế giới trùng trùng vô tận! Hết thấy chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Thanh Văn, Tam Bảo ở trong ấy. “*Quán triệt*” là thông đạt, không có chướng ngại.

“*Hựu hiển thị Sa Bà, tắc trước trọng ác chướng, dữ Cực Lạc bất cách nhi cách*” (Lại hiển thị Sa Bà do trước nặng, ác chướng [nên Sa Bà] không cách ngăn Cực Lạc mà thành ra ngăn cách). Câu này nói rõ ý nghĩa được hiển thị bởi đoạn kinh văn này. Nay chúng ta là chúng sanh trong thế giới Sa Bà đâu không tẻ lắm, vì trong đời quá khứ từng có thiện căn, có phước đức, nên nghe được pháp môn này, nhưng thế giới của chúng ta đúng là ngũ trước ác thế, nghiệp chướng sâu nặng! Cực Lạc đúng là chẳng ngăn cách gì với ta, như thiền sư Trung Phong đã nói rất hay: “*Tâm ta chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm ta*”, “*Tịnh Độ chính là phương này, phương này chính là Tịnh Độ*”, chẳng ngăn cách! Thiền sư Trung Phong không bị ngăn cách, nhưng chúng ta bị. Vì sao chúng ta bị cách ngăn? Chưa tiêu nghiệp chướng, chưa chuyển được ngũ trước! Ngài chuyển được, ta chưa chuyển được; Ngài đã tiêu nghiệp chướng, chúng ta chưa tiêu, [do vậy, Sa Bà và Cực Lạc] chẳng ngăn cách mà thành ra ngăn cách!

“*Tại Cực Lạc tắc công đức thậm thâm, dữ Sa Bà cách nhi bất cách, tư ý cực thâm hỹ*” (Trong Cực Lạc thì công đức rất sâu, tuy ngăn cách với Sa Bà mà chẳng ngăn cách. Ý ấy rất sâu): Ý nghĩa này rất sâu, cũng nhằm giảng rõ vì sao chúng ta tu pháp môn này, vì sao mong cầu Tịnh Độ? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, tất cả chướng ngại đối với chúng sanh trong tất cả hết thấy pháp giới không còn nữa, tất cả hết thấy chướng ngại đều bị phá trừ. Chẳng phải là lúc ấy quý vị có thể nói là mình nhớ được đời trước, một đời, hai đời, ba đời, các đời trong quá khứ, vô lượng đời đều nhớ lại hết, ký ức hoàn toàn khôi phục ư? Thấy hết oán thân trái chủ trong đời đời kiếp kiếp, cá nhân nào cơ duyên đã chín muồi, quý vị nhất định giúp đỡ, đến độ kẻ đó. Lúc đó tâm rộng mở, tâm thực sự bao trùm thái hư, lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát, đối với kẻ oán người thân nghĩ là bình đẳng, người oán lẫn kẻ thân đều là những người có duyên với mình. Phật chẳng độ kẻ vô duyên, chỉ cần có duyên với ta, ta đều có phương pháp giúp đỡ kẻ ấy, thành tựu kẻ ấy. Quý vị nói xem có tự tại lắm hay chẳng? Ý nghĩa này sâu xa lắm thay! Nay đã hết giờ rồi!

*

6.3.1.2.5. Thuyết pháp trang nghiêm

Chư vị đồng học xin xem tiếp đoạn thứ bảy “*thuyết pháp trang nghiêm*”, chúng ta đọc qua kinh văn một lượt:

Phục thứ, Xá Lợi Phát! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điểu, bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng chi điểu. Thị chư chúng điểu trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm. Kỳ âm diễn sướng Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

復次舍利弗。彼國常有種種奇妙雜色之鳥。白鶴。孔雀。鸚鵡。舍利。迦陵頻伽。共命之鳥。是諸眾鳥。晝夜六時。出和雅音。其音演暢五根。五力。七菩提分。八聖道分。如是等法。其土眾生。聞是音已。皆悉念佛念法念僧。

(Lại nữa Xá Lợi Phát! Cõi ấy thường có các loài chim kỳ diệu nhiều màu như chim: Bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng. Các loài chim ấy, ngày đêm sáu thời, hát tiếng hòa nhã. Tiếng ấy diễn nói lưu loát Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, các pháp như vậy. Chúng sanh cõi ấy, nghe tiếng ấy rồi, thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng).

Đến đây là một đoạn, tức là đoạn kinh thuyết minh “*chúng điểu hóa tích*” (các loài chim do đức Phật hóa hiện). Ở đây chúng ta phải hiểu rõ: Như trong phần sau đức Phật sẽ thuyết minh, những loài chim bên cõi ấy đều là do A Di Đà Phật biến hóa ra, tuyệt đối chẳng thuộc vào súc sanh đạo. Vì sao đức Phật chẳng hiện thân Phật thuyết pháp, lại phải biến ra những thân chim ấy để thuyết pháp? Đó là vì Phật thương yêu, che chở chúng sanh không một điều con con nào Ngài chẳng quan tâm. Nếu Phật hiện thân Phật để thuyết pháp, học trò nghe pháp sẽ nhất định cung kính, quy củ ngồi ở đó, chẳng thể không giữ oai nghi. Còn nếu chim thuyết pháp, họ sẽ rất thoải mái, không bị bó buộc, có thể tùy tiện một chút! Ngồi nghe cũng được, đứng nghe cũng xong, vừa đi vừa nghe cũng được, nằm nghe cũng chẳng sao. Đây là vì A Di Đà Phật thương yêu, săn sóc chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ điều này!

Trước kia, tôi cũng thường nghĩ đến đạo tràng trong thế kỷ 21. Tôi nói đạo tràng của thế kỷ 21 chẳng cần phải là tự viện, am đường, không mang hình thức ấy. Đạo tràng tu hành của đại chúng phải giống như làng nghỉ hưu của Úc châu, Úc châu thực hiện làng nghỉ hưu rất tốt. Chúng tôi đã đến rất nhiều quốc gia và các nơi trên thế giới; mỗi lần đến địa phương nào, trước hết tôi đều tìm hiểu sự nghiệp phước lợi (benefits) dành cho người già. Tại Mỹ, Gia Nã Đại, tôi thường đến thăm khu chung cư dành cho người già. Tôi đến Úc châu, trước hết đi thăm làng nghỉ hưu của bọn họ. Tôi ghé thăm sáu bảy làng nghỉ hưu, tôi hết sức vui mừng, những nơi ấy đáng là đạo tràng của thế kỷ 21, thực sự học Phật, niệm Phật.

Về nghỉ hưu, trong làng nghỉ hưu có giảng đường, có thư viện, có rạp chiếu bóng, có thiết bị dạy học từ xa; âm thanh niệm Phật cũng giống như bên chỗ A Di Đà Phật, học theo Ngài hóa hiện các loài chim. Nay bản thân chúng ta không cách gì biến hóa, chúng ta có thể đặt những cái loa nhỏ trên cây, âm thanh thuyết pháp từ trên cây

truyền ra. Con người nhàn tản thong dong dưới gốc cây, có thể nghe kinh hay niệm Phật theo. Nếu có lầu, đài, đình, gác, thì trong tiêu đình có thể đặt máy truyền hình dây cáp (cable TV), máy người ngồi trong đình vừa nghe kinh vừa có thể thấy hình ảnh pháp sư. Với kỹ thuật khoa học hiện tại, có thể làm được những chuyện này.

Mỗi đạo tràng có khóa trình tu chánh yếu, có thể nói là mỗi một tông phái đều có thể thực hiện được. Nghi hưu rồi ở những nơi đó, bất luận ở bất cứ chỗ nào trong làng nghi hưu cũng là đạo tràng, có phải rất tự tại hay không? Đại chúng cùng tu học một chỗ, nhưng không nhất định phải tụ tập vào một giảng đường. Quy mô các làng nghi hưu ở Úc Châu đều rất lớn; vì thế, mỗi một làng nghi hưu giống như một công viên, diện tích đất đai rất lớn. Trong ấy, hoa cỏ cây cối, cầu nhỏ, suối nước, quý vị vào đó thăm quả thật rất đáng lưu luyến. Nếu có thể gắn thêm những thiết bị điện tử, tùy thời có thể thấy hình ảnh, nghe tiếng niệm Phật, tiếng giảng kinh, nơi đó sẽ giống như thế giới Cực Lạc. Thời thời khắc khắc đều nhắc nhở chính mình đừng quên niệm Phật.

“*Lục thời diễn pháp*” (sáu thời diễn pháp), nghe kinh, nghe pháp ngày đêm chẳng gián đoạn, đó là “*sáu thời*”, cũng như nay ta nói là hai mươi bốn giờ. Ở đây, nói sáu thời là theo người Ấn Độ thời cô. Cổ Ấn Độ chia mỗi ngày làm sáu thời thân, ban ngày ba thời thân, ban đêm ba thời thân. Trong kinh, ta thường thấy nói Sơ Nhật Phần, Trung Nhật Phần, Hậu Nhật Phần của ban ngày, tức là mười hai giờ ban ngày. Đêm xuống cũng có Sơ Dạ Phần, Trung Dạ Phần, Hậu Dạ Phần; đó là ba thời ban đêm. Bởi thế, một Thời của họ bằng với bốn giờ hiện thời của chúng ta.

Lúc đức Phật còn tại thế, thời gian nghỉ ngơi của Tăng đoàn là Trung Dạ. Trung Dạ là lúc ngủ nghỉ. Trung Dạ là từ mười giờ đêm đến hai giờ sáng. Bởi vậy, mười giờ đêm đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Phật dạy mọi người phải tinh tấn, chẳng được giải đãi, chẳng được ham ngủ, con người hiện tại phải ngủ tám tiếng, quá nhiều! Bởi vậy, phải tinh tấn, phải dũng mãnh, thời gian quý hơn bất cứ gì khác, chẳng được lãng phí thời gian.

Nhưng con người hiện tại nghiệp chướng nặng hơn trước, vọng niệm nhiều, chẳng ngủ nghỉ thì thể lực chẳng thể khôi phục. Vì thế, chúng ta hết sức khen ngợi lời răn dạy của lão hòa thượng Đệ Nhàn: “Chẳng cần biết ngày đêm, cứ mệt bèn nghỉ ngơi, cái gì cũng buông xuống, nghỉ ngơi cho khỏe, nghỉ ngơi xong lại lập tức làm tiếp. Lúc nào mệt nghỉ ngơi lúc ấy, lúc nào nghỉ khỏe khoắn rồi bèn làm lúc ấy”. Phương pháp này phải nói là đối với chúng ta không có áp lực, đúng là phương pháp tốt. Nếu công phu đặc lực, quý vị sẽ càng ngày càng ngủ ít, tinh thần ngày càng sung mãn.

Sáu thời diễn pháp, ngày đêm không gián đoạn, điều này hiện thời chúng ta có thể làm được. Chúng ta có thể dùng băng ghi hình để giảng kinh, niệm Phật. Mỗi ngày giảng kinh suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn bằng cách chiếu băng ghi hình. Niệm Phật cũng hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn, niệm Phật bằng máy. Mỗi chỗ đều có thiết bị, bên cạnh thiết bị có nút bấm. Quý vị muốn nghe niệm Phật, ấn nút, Phật hiệu bèn phát ra; muốn nghe kinh, ấn nút thì màn hình bèn hiện ra [hình ảnh]. Nếu ta chẳng muốn nghe cũng chẳng muốn nhìn thì tắt đi, có phải rất tự tại hay không? Nghe kinh, nghe pháp không lúc nào gián đoạn, đó là “*văn chánh pháp lạc*” (niềm vui do nghe chánh pháp).

“*Tất niệm Tam Bảo, đắc chánh niệm lạc, minh vô tam đồ*” (Đều niệm Tam Bảo, được niềm vui chánh niệm, chỉ rõ không có tam đồ), thuyết minh thế giới Cực Lạc không có ba ác đạo, nên chẳng có nỗi khổ đọa lạc. Những loài chim ấy đều do A Di

Đà Phật biến hóa ra, “*đều niệm Tam Bảo*”: Ở đây, Tam Bảo được hiểu theo nghĩa rộng, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Phật là giác ngộ, giác chứ không mê; Pháp là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà; Tăng là thanh tịnh bất nhiễm, tịnh chứ không nhiễm. Tăng còn biểu thị sự hòa hợp và lục hòa kính. Mười phương tam thể hết thấy chư Phật giảng vô lượng vô biên các pháp, đều chẳng thể vượt khỏi ba loại lớn này: Giác - Chánh - Tịnh là ba loại lớn. Giác là Huệ học, Chánh là Định học, Tịnh là Giới học. Tam Học Giới - Định - Huệ, hết thấy chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chẳng ngoài ba loại lớn này. Ở đây, lấy Phật - Pháp - Tăng làm đại biểu, quý vị phải hiểu: Nếu dùng Tam Tạng để luận thì Phật tượng trưng cho Luận Tạng, Pháp tượng trưng cho Kinh Tạng, Tăng tượng trưng cho Luật Tạng. Tam Tạng Kinh Luật Luận, đều niệm Tam Bảo!

Tây Phương Cực Lạc thế giới quyết định chẳng có ba ác đạo. Không có ba ác đạo thì rõ ràng chỉ có nhân thiên đạo. Trong Phạm Thánh Đồng Cư độ là nhân thiên đạo, bởi quý vị là đời nghiệp vãng sanh, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chẳng phải do quý vị tu được, mà do A Di Đà Phật bổn nguyện oai thần gia trì, khiến cho trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị rất giống với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng phải do quý vị tự chứng đắc! Lúc quý vị tự chứng đắc là khi hoa khai kiến Phật. Quý vị phải hiểu lúc “hoa khai kiến Phật” chính là lúc quý vị tự chứng đắc. Lúc hoa chưa nở, quý vị đã được dự vào hàng A Duy Việt Trí Bồ Tát là vì Phật lực gia trì, điều này hết sức chẳng thể nghĩ bàn!

Lại xem tiếp đoạn thứ hai: “*Cực Lạc phổ nhiếp pháp giới chúng sanh*” (Cực Lạc thâm nhiếp chúng sanh trọn khắp pháp giới). Câu này rất trọng yếu. “*Pháp giới*” là tất cả hết thấy chúng sanh trọn khắp pháp giới. Do vậy, quý vị thấy: Phạm vi giáo hóa chúng sanh trong thế giới Cực Lạc rất rộng lớn, không có ngăn mé. Giống như trong một trường học, học sinh đến học từ rất nhiều địa phương; nhưng trường học nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới có một điểm khá giống với chương trình dạy học hàm thụ hiện tại, dù xa đến đâu cũng không bị ngăn trở. Mười phương vô lượng vô biên thế giới đều thuộc phạm vi giảng dạy của trường này. Thế giới Cực Lạc không chỉ là một tam thiên đại thiên thế giới, chẳng giống các cõi Phật khác. Các cõi Phật đúng là một trường học, chỉ có một học khu, tức là có phạm vi nhất định. Chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới không có phạm vi; tất cả hết thấy trường học đều thuộc phạm vi của nó. Nghĩa là hết thấy các cõi Phật đều là phạm vi giáo hóa của A Di Đà Phật, quý vị nói xem: Có phải là phạm vi rất lớn hay chẳng?

“*Căn trần nhất nhất viên diệu*” (Mỗi một căn và mỗi một trần đều viên mãn vi diệu). Viên là viên mãn, Diệu là vi diệu. “*Tri thủ văn diệc đặc vị thử độ nhi thuyết*” (Phải biết kinh văn này cũng chỉ là riêng vì thế giới này mà nói). Đây là đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói phương tiện, đặc biệt vì thích ứng với căn cơ của chúng sanh trong thế giới Sa Bà mà nói. Phật đặc biệt vì chúng ta mà nói phương tiện như thế; chứ trên thực tế, phạm vi giáo hóa của A Di Đà Phật rộng lớn vô hạn. Bởi lẽ, đệ tử của A Di Đà Phật đến bất cứ cõi Phật nào, đều được hoan nghênh đặc biệt, đều được tiếp đãi như khách quý, được hưởng lây vinh dự của A Di Đà Phật. Người ta vừa thấy mình là đệ tử A Di Đà Phật, bèn đôi đãi khác với đệ tử của chư Phật khác. Đoạn tiếp đó nói về nội dung thuyết pháp:

“*Đại Trí Độ Luận vân: Tam thập thất phẩm*” (Đại Trí Độ Luận nói: ‘Ba mươi bảy phẩm’), tức ba mươi bảy Đạo Phẩm, “*vô sở bất nhiếp, tức vô lượng Đạo Phẩm*,

diệc tại kỳ trung” (không gì chẳng nhiếp, dấu cho vô lượng Đạo Phẩm cũng đều được gộp trong ấy). Chúng ta nhất định phải hiểu điều này; nếu không, quý vị sẽ thấy phạm vi thuyết pháp của những loài chim ấy rất bó buộc, tựa hồ chỉ nói pháp Tiểu Thừa. Mọi người nghĩ ba mươi bảy Đạo Phẩm là pháp Tiểu Thừa, có gì hiểm có, lạ lùng đâu? Đại Trí Độ Luận nói rất rõ: “*Ba mươi bảy Đạo Phẩm không gì chẳng nhiếp*”. Nói cách khác, nếu triển khai ra thì tất cả hết thảy pháp do mười phương chư Phật đã nói, không một pháp nào thoát khỏi phạm vi của ba mươi bảy Đạo Phẩm; cũng có nghĩa là ba mươi bảy Đạo Phẩm là cương yếu của Phật pháp, là pháp môn tông trì của Phật pháp. Mở rộng ra là hết thảy pháp, hết thảy pháp quy nạp lại chẳng ngoài ba mươi bảy loại lớn này! Quý vị phải hiểu như vậy! Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, Phật thuyết pháp, Bồ Tát thuyết pháp, các loài chim thuyết pháp đều là rốt ráo viên mãn. Nói cách khác, quý vị muốn học bất cứ pháp môn nào cũng đều rất dễ dàng. Bất luận muốn học một pháp môn nào, không có gì chẳng thành tựu; bởi lẽ, trong mười hai thời quý vị không gián đoạn.

Đến được thế giới Cực Lạc rồi, nếu chúng ta hỏi trong Phạm Thánh Đồng Cư độ có còn phải ăn uống hay không, có còn phải ngủ nghỉ hay không? Không cần nữa! Chúng ta biết trong lục đạo của thế giới Sa Bà, Sắc Giới Thiên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, quý vị nghĩ xem: Rất tự tại! Chẳng cần ăn uống giảm bớt biết bao phiền phức! Ăn uống tốn rất nhiều thời gian, lãng phí biết bao tinh thần. Trong thế gian pháp, ăn uống thuộc về Ngũ Dục; tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ là dục vọng, ngũ dục đầy! Trong Phật pháp, chúng còn được gọi là Ngũ Cái (năm thứ che đậy), Cái (蓋) là tử dụ, ý nói chúng che đậy Tánh Đức. Cái là chướng ngại. Tài, sắc, danh vọng, ăn, ngủ là chướng ngại, chướng ngại Bát Nhã trí huệ sẵn có trong Tánh Đức, chướng ngại vô lượng đức năng nơi Tánh Đức, chướng ngại tướng hảo, quang minh của Tánh Đức. Đó là năm thứ chướng ngại.

Vậy thì trong Sắc Giới Thiên, từ Sơ Thiên Thiên trở lên, dưỡng thân bằng dưỡng chất nào? Lấy Thiên Duyệt làm thức ăn, dùng Thiên Duyệt để thay thế. Người thế gian chúng ta cũng có cách nói giống như vậy: “*Nhân phòng hỷ sự tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái). Chư thiên Sắc Giới vui sướng trong Thiên Định, đó là chất bổ tốt nhất. Dục Giới Thiên không được như vậy, vẫn cần phải ăn; Sắc Giới Thiên không cần nữa. Nếu cật vấn ở Tây Phương Cực Lạc thế giới có cần ăn nữa hay không? Không cần đâu!

Nếu không cần, sao vẫn còn có những hiện tượng ăn uống? Đó là vì tập khí phiền não. Ở đây lâu ngày sẽ không còn ăn nữa. Vì sao không ăn uống? Tâm vừa nghĩ đến ăn, cơm bèn hiện ra. Cơm bày ngay trước mặt, nếu nghĩ mình nay là Bồ Tát trong Cực Lạc thế giới không còn là phàm phu, chẳng cần đến những thứ này nữa; vừa nảy sanh ý niệm đó, cơm và thức ăn bèn lập tức không còn, chúng được biến hóa ra mà! Vì thế, trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Tây Phương Cực Lạc thế giới có hiện tượng như vậy, trong Phương Tiện Hữu Dư Độ không có. Thích Ca Mâu Ni Phật toàn giới thiệu Phạm Thánh Đồng Cư Độ cho chúng ta. Vì thế, phải hiểu vô lượng đạo phẩm đều được gộp trong ấy. Tiếp đây, chúng tôi giới thiệu đơn giản bảy khoa của ba mươi bảy Đạo Phẩm, tức là bảy loại lớn.

Thứ nhất là Tứ Niệm Xứ, “*dĩ trí quán cảnh*” (dùng trí quán cảnh) tức là thấy thấu suốt; vì thế, Tứ Niệm Xứ là trí huệ. Trong thế giới Sa Bà của chúng ta, trong kinh điển, đức Thế Tôn thường nói bốn phép quán chính là trí huệ chân chánh. Thứ nhất

“*quán thân bất tịnh*”, thứ hai là “*quán Thọ là khổ*”, thứ ba là “*quán tâm vô thường*”, thứ tư là “*quán pháp vô ngã*”. Quý vị phải thường quán như thế thì mới mở mang trí huệ được.

Thân rất nhơ bẩn, chẳng sạch sẽ! Con người hiện tại không tắm rửa ba ngày, thân hôi hám rất khó chịu. Mùi hôi trên thân do đâu mà có? Từ bên trong phát xuất ra, bên trong rất dơ bẩn; các đại đức bên Thiên tông thường ví thân người như cái gì? Như “*xú bì nang*” (cái dĩa da thối)! Cái dĩa da này bên trong chứa đựng những thứ gì? Đựng toàn phân, tiểu, máu, mủ, không có gì sạch sẽ cả, ba mươi sáu thứ vật bất tịnh⁸, trong túi da này chứa những thứ đó. Nếu quý vị giác ngộ, thực sự thấu hiểu rõ ràng, thấy minh bạch, sẽ chẳng lưu luyến cái thân này nữa.

Làm cách nào? Chúng ta nhờ cái thân giả này để tu chân, minh tâm kiến tánh là chân. Chúng ta phải nhờ vào giả tướng này để tu chân. Ngàn vạn phần đừng bị sắc thân này lừa gạt! Yêu tiếc sắc thân này, tham luyến sắc thân này, phải dùng các thứ chất bổ để gìn giữ sắc thân này, là trật rồi! Đức Phật chẳng nói chúng ta không cần yêu tiếc thân thể này, nếu bảo “chẳng cần” là hiểu lầm ý Phật mất rồi. Phật dạy ta phải thực sự nhận thức sắc thân này là gì, phải nhận hiểu rõ ràng, rồi mới khéo lợi dụng thân này, nhờ vào giả để tu chân, như vậy mới là đúng!

Thứ hai là “*quán Thọ*”. Thọ (受) là hưởng nhận, sự cảm nhận trong cả một đời. Bất luận là thân phận nào, là phú quý hay nghèo hèn; nói chung, nếu quý vị chú tâm quán sát, những gì quý vị nhận lãnh là khổ hay vui? Ở trên, tôi đã thừa cùng quý vị, sanh, lão, bệnh, tử, cầu chẳng được, yêu thương chia lìa, chán ghét cứ phải gặp mặt, ngũ âm lừng lẫy, quán Thọ là khổ! Nếu quý vị nói nay ta vẫn có lạc, rất khoái lạc ư? Lạc là Hoại Khổ. Còn “chẳng khổ chẳng vui” thì sao? Chẳng khổ chẳng vui là Hành Khổ. Tam giới đều khổ! Kinh Pháp Hoa ví von [tam giới] như nhà lửa, thân giống như một cái nhà, bên trong bốc lửa. Giác ngộ như vậy. Chẳng giác ngộ sẽ không biết “*quán Thọ là khổ*”.

Thứ ba là “*quán tâm vô thường*”. Tâm ở đây là niệm. Niệm sanh – diệt không trụ, bởi nó sanh diệt chẳng ngừng nên nó là vọng niệm. Vô thường, nói đơn giản là không có niệm nào giống niệm nào! Sanh diệt trong từng sát-na, biến hóa trong từng sát-na, tự mình không thể làm chủ được. Tự mình không làm chủ được nên mới gọi là Vô Ngã (Ngã là chủ tể). Không làm chủ được! Tự mình làm chủ được thì mình không muốn già, không muốn đổ bệnh, không muốn chết, có được hay không? Không được! Kinh điển không gọi tâm ấy là chân tâm, mà gọi là vọng tâm. Vọng tâm là gì? Kinh Hoa Nghiêm giảng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước, vô thường, thiên biến, vạn hóa.

⁸ Theo kinh Đại Bát Niết Bàn, ba mươi sáu thứ vật bất tịnh nơi thân được chia thành ba loại lớn:

1. Mười hai món bên ngoài: Tóc, lông, móng, răng, ghèn, nước mắt, nước miếng, đờm, nước tiểu, phân, hờm (cáu ghét), mồ hôi.

2. Mười hai món nằm bên trong thân gồm: lớp da ngoài cùng, lớp da bên trong, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mỡ, mỡ sa, não, những mô bao bọc quanh các nội tạng hoặc cơ quan (như nhãn mô, hoành cách mô, niêm mạc, màng nhầy ở mặt trong của ruột...)

3. Những nội tạng gồm: gan, mật, ruột, bao tử, tỳ, thận, tim, phổi, sanh tạng (phần trên của cơ quan tiêu hóa, như lưỡi gà, thực quản v.v.), thực tạng (phần dưới của cơ quan tiêu hóa, như các tuyến tiết chất enzyme tiêu hóa, thực tạng bao gồm cả ruột già ruột non v.v.), đờm đỏ, đờm trắng.

Câu thứ tư là “*quán pháp vô ngã*”, có nghĩa là hết thấy pháp không có chủ thể. Hết thấy pháp là nhân duyên sanh pháp (pháp do các nhân duyên hòa hợp mà sanh ra), không có chủ thể, không tự tại.

Quý vị có bốn pháp quán ấy, nói chung là gần như hiểu “*thân bất tịnh, thọ là khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã*” quý vị mới hòng thấy thấu suốt được. Thấy thấu suốt rồi mới có thể buông xuống, buông xuống những gì? Buông xuống tự tư, tự lợi, buông xuống danh văn, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham - sân - si - mạn. Vì sao người ta không buông xuống được? Vì chẳng thấy thấu suốt; thấy thấu suốt sẽ tự nhiên buông xuống được!

Thế giới Cực Lạc chẳng giống thế giới chúng ta. Trong thế giới Cực Lạc, “*thường - lạc - ngã - tịnh*” là sự thật, liên hoa hóa thân nên là tịnh, chẳng phải là bất tịnh. Thân thể trong suốt, một mảy nhiễm ô cũng không có. Thân thể chúng sanh ở Tây Phương Cực Lạc thế giới trong suốt, không nhiễm ô! Khi nào chúng ta đoạn sạch được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tập khí phiền não, thân thể chúng ta sẽ trong suốt; hễ còn một mảy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng nào thì toàn thân đen thui!

Thế giới Tây Phương không có các sự khổ, chỉ hưởng các sự vui, thực sự có vui. Ở đây, chúng ta quán tâm vô thường, người ta ở bên kia “*nhất tâm bất loạn*”, nhất tâm bất loạn là Thường. “*Tự tại chủ tử*” chính là Ngã. Do đây biết rằng: Ở đây, chúng ta phải tu Tứ Niệm Xứ, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, Tứ Niệm Xứ kết quả hiển hiện, thành tựu, đến thế giới ấy sẽ được viên mãn. Vì thế, kinh Di Đà chẳng nhắc đến ba khoa trước, mà nói từ Ngũ Căn, Ngũ Lực trở đi. Chúng ta phải tu Tứ Niệm Xứ Quán ở đây, nhưng trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, [Tứ Niệm Xứ] không được nhắc tới vì không cần đến nữa. Ở bên đó, họ không có những vấn đề [bất tịnh, khổ, vô thường, vô ngã] ấy.

Lại xem tiếp Tứ Chánh Cần. Tứ Chánh Cần cũng là chuyện chúng ta phải tu, nhưng thế giới Cực Lạc không cần đến. Tứ Chánh Cần là “*đoạn ác, sanh thiện*”. Cần (勤) là siêng gắng, nỗ lực, Chánh (正) là chánh xác, chánh đáng. Trong cuộc sống thường nhật, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, chúng ta chẳng được quên, phải thực sự tu tập. Đoạn ác gồm hai câu:

1) “*Dĩ sanh ác linh đoạn*” (Ác đã sanh phải đoạn): Đối với tiêu chuẩn thiện - ác, Phật dạy kẻ sơ học dùng “*Thập Thiện Nghiệp đạo*”, tức là Thập Thiện Nghiệp; trái với Thập Thiện nghiệp gọi là Thập Ác. Đối với những ác niệm đã sanh khởi và những ác nghiệp đã tạo, ta phải giác ngộ, nhanh chóng đoạn trừ. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói đôi chiều, ác khẩu, nói thêu dệt, tham, sân, si, là ác! Những ý niệm ấy vừa sanh khởi thì phải lập tức đoạn trừ!

2) “*Vị sanh ác bất sanh*” (Ác chưa sanh đừng sanh): Ta lại còn phải không có những ý niệm ấy. Quý vị phải nhớ rõ: Chẳng được sanh khởi những ác niệm ấy. Chẳng những chúng gây tổn hại nghiêm trọng cho mình, mà còn gây tổn hại cho người khác.

“*Ác đã sanh phải đoạn, ác chưa sanh đừng sanh*”, không có chuyện ác, không có ý niệm ác, hành vi ác cũng không có!

Đoạn ác thì phải sanh thiện, “*dĩ sanh thiện tăng trưởng, vị sanh thiện linh sanh*” (thiện đã sanh phải tăng trưởng, thiện chưa sanh phải sanh). Chỉ có thiện! Không có ác, chỉ có thiện! Thiện - ác vẫn lấy Thập Thiện Nghiệp làm tiêu chuẩn, chúng ta là kẻ sơ học phải lấy những điều này làm cơ sở; sau đây, mới nâng cao lên, sau đây mới

khuếch đại. Thập Thiện Nghiệp là căn bản. Chẳng giết, chẳng trộm, chẳng dâm, chẳng nói dối, chẳng nói dối chiều, chẳng thù ghét, chẳng ác khẩu, không tham, không sân, không si, thường phải sanh khởi những tâm niệm này. Nếu những tâm niệm này chưa sanh, phải nhanh chóng sanh khởi. Ác niệm phải đoạn, thiện niệm phải sanh; hành vi ác phải đoạn, hành vi thiện phải sanh. Tâm hạnh của quý vị phải là “không ác, chỉ có thiện” như thế, “*tịnh niệm tiếp nối, vô thượng Bồ Đề*”, vô thượng Bồ Đề được kiến lập từ đây.

Bốn câu này thông hết thấy pháp, chẳng hạn như Lục Độ trong Đại Thừa pháp: Keo tham là ác, bố thí là thiện; ý niệm keo lẩn, ý niệm tham cầu đều chẳng thiện, phải đoạn. Ý niệm bố thí, hành vi bố thí, bố thí cúng dường là thiện, phải sanh. Ác nghiệp là bất thiện, trì giới là thiện. Sân khuê là bất thiện, nhẫn nhục là thiện. Giải đãi là bất thiện, tinh tấn là thiện. Tán loạn là bất thiện, Thiền Định là thiện. Ngu si là bất thiện, Bát Nhã là thiện. Nói chung, mười thiện nghiệp đạo là cơ sở tiêu chuẩn tối sơ (đầu tiên trước hết), nâng cao dần lên, nâng dần lên thành hết thấy pháp. Hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian đều có hai mặt thiện và ác, đoạn ác, tu thiện.

Đoạn thứ ba là Tứ Như Ý Túc, Túc (足) là mãn túc (trọn đủ). Mãn Túc (満足) là như ý. Bởi thế, đức Phật dạy chúng ta: Nếu chúng ta làm trọn vẹn bốn thứ này, sẽ được như ý. “*Phóng đắc hạ, hồi thủ như ý, hồi đầu thị ngạn*” (Buông xuống được, như ý quay đầu lại, quay đầu là bờ). Bởi vậy, bốn điều này là Định, là Phước, [Tứ Như Ý Túc là] bốn thứ Định, bốn thứ Phước. Người Trung Quốc thường nói “*hồi thủ như ý*” (cây Như Ý gập đầu xuống). Quý vị thấy xưa kia trong tay những kẻ phú quý thường cầm một cây Như Ý. Cầm cây Như Ý có nghĩa là gì? Đầu cây Như Ý⁹ cong ngược lại, tức là thời thời khắc khắc cảnh tỉnh chính mình, bất luận làm gì không được quá lộ, phải biết hồi đầu! Chẳng biết hồi đầu rắc rối lắm, nảy sanh mỗi loạn liền. Người bây giờ gọi là “tiết chế”, biết tiết chế! Bất luận làm chuyện gì cũng có một chừng mực nhất định, đến khi đó phải biết tiết chế. Cổ nhân Trung Quốc gọi là “*phải biết quay đầu*”. Phạm tạo tác tội lỗi, oan nghiệt đều là do không biết tiết chế, chẳng biết quay đầu, đúng là “mặc sức tự làm”, rắc rối xảy đến liền, đến khi quả báo hiện tiền, có hồi cũng không kịp nữa!

Đức Phật dạy chúng ta bốn việc, thứ nhất là Dục Như Ý Túc. Dục (欲) là dục vọng, nhất định phải biết tri túc, biết đủ, ắt thường vui. Điều thứ hai là Tinh Tấn, Tinh Tấn Như Ý Túc thì thường vui. Để giải thích tôi dùng hai câu: “*Biết đủ, thường vui, tâm an, lý đắc*”. Tôi giải thích như vậy ắt mọi người dễ hiểu. Cổ đức giải thích bốn câu này chẳng dễ hiểu, quý vị đọc lời giải thích của tôi, đọc xong hiểu liền. Việc gì

⁹ Như Ý là một vật trang trí, thoát đầu là dụng cụ để gãi lưng, về sau dùng để tượng trưng cho những điều tốt lành, chúc tụng. Như Ý làm bằng xương, sừng, trúc, gỗ quý, ngọc, đá, đồng, sắt có cán dài chừng ba tấc, hơi uốn cong trông như chữ S bị kéo dài ra. Đầu to có uốn cong lên hơi hướng về phía cán, chạm hình năm Linh Chi hoặc áng mây, ở giữa thường năm Linh Chi gắn ngọc hay đá quý, hoặc chạm tổ nhiều vòn mây uốn lượn, bao quanh một chữ Thọ, Phước, Lộc v.v... khắc theo kiểu chữ triện. Chỗ tay cầm cũng làm hơi to ra, thường khắc chữ Tâm, chữ Phước, hoặc chữ Thọ, hoặc không khắc chữ. Trong nhà Phật cũng thường dùng Như Ý làm pháp khí để vị pháp sư chủ pháp cầm trong các pháp hội như Du Già Diệm Khẩu hoặc Thủy Lục. Đối với những cây Như Ý dùng trong các nhà phú quý, cán thường gắn thêm một đôi tua kết bằng chỉ màu đỏ hoặc vàng. Đây cũng là vật dụng mà vua thường ban tặng cho các quan trong những dịp khánh hạ, nhất là ban cho mẹ hay phu nhân của các quan cao cấp.

sung sướng nhất? Ngày ngày có tiến bộ, đúng là sung sướng, thực sự pháp hỷ sung mãn. Trong Luận Ngữ, Khổng phu tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường tu tập theo, cũng chẳng vui ư?) Hằng ngày có tiến bộ; tinh tấn là hằng ngày có tiến bộ, khổ là gì? Chẳng có tiến bộ là khổ.

“*Niệm Như Ý Túc*” còn gọi là “*Tâm Như Ý Túc*”. Trong tương lai, quý vị thấy trong Phật pháp nhắc đến Tứ Như Ý Túc, có khi dùng chữ Niệm, có khi dùng chữ Huệ; nhưng cũng có chỗ dùng “*Tâm Như Ý Túc*” hoặc “*Tư Duy Như Ý Túc*”. Dùng “niệm” và “tâm” tôi đều đã từng thấy rồi. Trong kinh có những cách nói như vậy, đều là một cả! Niệm Như Ý Túc là an tâm! An tâm là nếu tâm quý vị biết tri túc, tâm bèn an! Tinh Tấn Như Ý Túc, hôm nay tinh tấn, hôm nay ta thực hiện công khóa viên mãn, luôn có tiến bộ, luôn thực hiện được, thường vui sướng. Tinh tấn chẳng thể không tri túc; chẳng tri túc sẽ tinh tấn quá lố, phải quay đầu lại kéo tổn hại thân thể! Công khóa một ngày phải thực hiện xong trong một ngày, chẳng được trong một ngày toan tính hoàn tất công khóa của mười ngày, mất mạng đấy!

Đức Phật không dạy người như thế, đức Phật dạy tùy theo căn tánh, trình độ của quý vị, dạy bảo những thứ nhất định thích hợp với căn tánh và trình độ của quý vị. Trước kia, trẻ đi học trong trường tư, thầy dạy học trò mỗi đứa mỗi khác, mức độ tiến bộ của mỗi trẻ mỗi khác. Đứa có tư chất cao, trí nhớ tốt, hiểu biết khá, khóa trình mỗi ngày (trước kia gọi là “*thượng thư*”, tức là tốc độ dạy ta đọc), đứa thượng thượng căn có thể dạy đọc hai mươi hàng, mỗi hàng gồm hai mươi chữ. Hai mươi hàng là bốn trăm chữ, mỗi ngày nó có thể tiêu hóa được chừng ấy thì là thượng căn. Căn tánh bậc trung mỗi ngày đọc được mười lăm hàng, từ mười hàng cho đến mười lăm hàng. Căn tánh hạ đẳng rất đần, trí nhớ không tốt, dạy nó bao nhiêu hàng? Từ ba hàng đến năm hàng, ba hàng là ba mươi sáu chữ, năm hàng là một trăm chữ, phải đọc thuộc, phải học thuộc.

Tiêu chuẩn để trắc nghiệm học trò, nói đúng ra trắc nghiệm khá dễ dàng. Thầy kêu học trò đọc, ví dụ như: “Ta dạy trò đọc hai mươi hàng, thử coi trò có phải là thượng căn hay không? Mười lần phải thuộc, lấy đó làm tiêu chuẩn!” Nếu mười biến không thuộc, được! Lập tức giảm xuống, nhất định mười lần bèn thuộc, thích hợp với trình độ của nó: Nếu mười biến không thuộc là [thầy đã bắt nó đọc] quá nhiều. Bởi thế, trẻ đó phải là hạ căn, dạy nó ba hàng tức sáu mươi chữ, đọc ba lần bèn thuộc là tốt. Đứa trẻ nào đọc một trăm chữ, mười lần thuộc được, tư chất nó cao hơn đứa kia một chút. Vì thế, cùng dạy một bài giống nhau, nhưng mức độ tiến bộ của mỗi cá nhân mỗi khác. Mười lần thuộc rồi thầy bèn đốc thúc trẻ, đọc lớn lên, đọc một trăm lần, nhìn vào sách lớn tiếng đọc, đọc cả trăm lần. Đọc một trăm lần xong, xếp sách lại, đọc nhắm một trăm lần, có tiến bộ! Đó là bài học ngày hôm nay, ngày mai có bài học của ngày mai. Đó là Tinh Tấn Như Ý Túc.

Tôi nêu thí dụ trên đây chắc mọi người dễ hiểu. Mỗi ngày phải có tiến bộ. Tiến bộ có chừng mực, thích hợp trình độ và căn tánh của mình thì chẳng khó khăn chút nào. Hằng ngày đều có tiến bộ, hằng tháng có tiến bộ, hằng năm có tiến bộ; sao không vui sướng cho được? Niệm Như Ý Túc (Tâm Như Ý Túc) tâm an. Huệ Như Ý Túc (Tư Duy Như Ý Túc) là hiểu thấu suốt minh bạch. Lý giải minh bạch, tâm bèn an, tâm đã an thì lý bèn minh bạch, “*thành tựu nhất tâm, bất thoái Bồ Đề*”, tôi nói như vậy chắc mọi người hiểu được. Có thể áp dụng vào cuộc sống thường nhật, áp dụng

vào dạy học, áp dụng vào niệm Phật, áp dụng vào tu hành, đó là cương lĩnh, là nguyên tắc. A! Nay đã hết giờ rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi!

**Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm
Pháp Sư Toàn Tập Giảng Ký,
phần 5 hết**